

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

ĐẠI DƯỢC PHÒNG

38, Rue de Canton, 38.—Cholon

TÉLÉPHONE N° 658

Có bán đủ các thứ thuốc rất nên thân hiệu như sau này:

- 1.—Kiềm-sắc-bổ-hườn, (Trị bệnh đờn-ông suy nhược).
- 2.—Phụ-khoa Kim-phụng-hườn, (Đơn bà huyết hư khi suy).
- 3.—Hóa-dâm chi-khái, (Trị bệnh ho).
- 4.—Nhi khoa cãng-cơ-táng (Trị bệnh con nít).
- 5.—Thán hiệu phát-lãnh-tái g (Trị chứng nóng lạnh).
- 6.—Bánh cam-tích (Trị bệnh cam-tích).
- 7.—Sưu-dộc-linh-dược (Trị bệnh hoa liễu).
- 8.—Thán hiệu nhân-dược-thủy (Trị bệnh con mắt).
- 9.—Thanh-tạng-hườn (Thuốc xổ).
- 10.—Phong thấp cao dược (Thuốc dăng trị các chứng bệnh phong thấp).
- 11.—Sanh-phát-bá-thảo-giư (Thuốc nước xức cho nước tóc).
- 12.—Bạch-trực-cao (Trị các chứng bệnh đau lỵ).
- 13.—Bạt độc dược cao, (Trị bệnh Ung-thực, u-nhiệt, ghê chớ).
- 14.—Trần-châu phân (Trị bệnh phỏng lửa, phỏng nước sôi).
- 15.—Tê sanh dược thủy (Trị các chứng bệnh cảm mạo, chói nước và thời-khí).
- 16.—Bạch thọ giư (Dầu bạc hà).
- 17.—Tiếng dược cao (Trị bệnh lạt).
- 18.—Châu phách sanh cơ tắng (Trị các thứ ghê độc).
- 19.—Ngoại khoa trừ độc thủy (Thuốc nước để rửa các thứ ghê độc).
- 20.—Nha thông dược thủy (Trị bệnh đau răng).
- 21.—Vạn ứng như phật trà (Trị bệnh cảm).
- 22.—Vi-tê-sanh trật đà hườn, (Hoặc té cây, hoặc đánh đập).
- 23.—Dầu Essence de Menthe hiệu Nhị-thiên-Đường.
- 24.—Vạn ứng phật đơn (Trị bệnh nhức đầu đau bụng tức ngực).
- 25.—Dầu đầu khâu (Nhứt dầu nóng lạnh số mùa).
- 26.—Bông gòn thuốc (Đề bỏ rít).
- 27.—Mộng-tiên-trà (Trà uống bỏ á-phiện).

Bổn-đường hằng năm giữ một lòng cứu thế tế nhân, cho nên chẳng nài hao tốn bạc ngàn mà in ra mấy muôn cuốn **Dược tánh phục pháp** (chỉ cách dùng các thứ thuốc rất kĩ lưỡng) để dành mà cho thân-chủ; nếu vị nào có gởi thư xin, thì Bổn-đường lập tức gởi liền chẳng hề sai sót.

Saigon, Imp. Commerciale G. JARDIN ET FILS.

Le Directeur-Gérant NGUYỄN-CHÁNH-SÁT

Tirage: 1.800 exemplaires.

Ng. Chánh-Sát

NÔNG-CO MIN-ĐAM

Causeries sur l'Agriculture et le Commerce

PARAISANT LE JEUDI

17^e ANNÉE
NĂM THỨ 17
Ngày 25 Juillet
1918

農 賈 茗 談

Số 73

Ngày 18 tháng sáu
năm Mậu-Ngũ

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

<p>ĐỊNH GIÁ BÁN TRONG CỎI ĐỒNG-DƯƠNG</p> <p>Một năm..... 5 \$ 00 Sáu tháng..... 3 00 Mỗi số..... 0 10</p> <p>ABONNEMENTS France et Colonies</p> <p>Cu an..... 20fr.00 Six mois..... 12 00</p> <p><i>Les abonnements sont payables d'avance</i></p>	<p>Chủ-nhơn:</p> <p>F. CANAVAGGIO</p> <p>Tổng-lý, kiêm Chánh-chủ-tất:</p> <p>Nguyễn-chánh-Sát</p> <p>Đại-biểu:</p> <p>Đặng-thức-Liông — Ng</p>	<p>PUBLICITÉ ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES</p> <p>La ligne de 0=005 de large... 1 \$ 50 Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre suivant les caractères employés. Pour les annonces commerciales on traite à forfait.</p> <p>RAO BÁO Những lời rao báo về việc thương mại, xin gởi thư, hoặc đến tại Bổn-quản mà thương nghị.</p>
--	---	---

Direction, Rédaction et Administration: Catinat.— SAIGON.

Ông nào mua báo, xin đóng giùm tiền trước

MỤC LỤC

1. Xin khám quán lưu ý.
2. Kiểu thức điều-lệ nông-nghiệp tương tế hội.
3. Sự rủi ro của quan Toàn-quyền.
4. Thăng sáng làm thăng dui áo.
5. Hòa vi quý.

6. Bông-Dương thời sự (Tòa đại-hành).
7. Luận đức khiêm cung.
8. Đại-Pháp lễ nghi.
9. Công văn lược lược
10. Trình-thám tiêu-thuyết.
11. Thú-giang-hồ.

房藥大堂天二 NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

TIỆM LỚN TẠI QUẬN-ĐÔNG TỈNH THÀNH. — MỘT TIỆM TRONG NAM-KY
Ở tại đường Canton, số 38, Chợ-lớn. — Téléphone N° 358



PHỤ-KHOA KIM-PHUNG-HUỒN
Phẩm mà đơn-bà khác hơn đơn-ông thì chỉ có 2 điều: 1. đường-kính, 2. sanh-đề mà thôi. Nên hệ thuốc sanh con thì trước hết phải lo cho đường-kính đều đặn. Nếu đường kính chẳng đều thì khó mà có thai cho được, ấy là phần nhiều, góc bởi ngoại-cảm, lục-dâm, hoặc tại lo, rầu, buồn-bực, ưu-buất trong lòng, làm cho khí huyết hao mòn, sanh nhiều chứng bệnh, đều cũng do nơi đường-kính không đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày dùng phương thuốc nhiệm của ông Tô truyền lại đến nay, hằng gìn lòng cứu giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gìn công chế ra mà làm hườn để trị cho các chứng bệnh đơn-bà đều dùng dạng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc này, thì khí huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bệnh, mà rồi sanh con đẻ cháu cũng nhiều, chỉ như đơn-bà có thai mà uống thuốc này, thì lại dạng an thai bảo sản, chứng sanh con ra đáng mừng mà nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng bệnh đơn-bà hiệu nghiệm như thần đó.

Chỉ trị các chứng kể ra sau này:

1. Đường-kính hoặc trời, hoặc sọc, hoặc ít, hoặc nhiều;
2. Bạch-đái, Bạch-dâm, ra hoải không dứt;
3. Đường kính hoặc vàng dợt, hoặc đen bầm;
4. Khí huyết đều hư, đường kính không có;
5. Hoặc đường kính ra nhiều quá, như muốn làm băng;
6. Đường kính đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau;
7. Thân thể chẳng yên, xây-xả mặt mày, ăn uống không tiêu;
8. Đau lưng, mỗi cơn, vàng mét, ốm gầy;
9. Thái động chẳng yên, trong bụng đau hoải
10. Đà rớt & huyết mà đau, hoặc là-nhao không ra.

Cách uống: Mỗi ngày phải uống 4 hườn, uống

với nước trà. Còn đơn-bà đẻ thì phải dùng nước dái con nit mà uống với thuốc.

CỬ AN: Những đá sông-sít, lạnh lẽo, cùng là đá công-nương nóng nảy, độc-địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 hườn, giá là..... 1 \$ 00

Tế sanh được thảy

Hiện nay là đời Y-học phát minh, cho nên nghề Y-thuật đã nghiệm cứu càng ngày càng tinh hơn nữa, nhưng mà đời càng tân hoá chừng nào, bệnh lại càng sanh nhiều chứng lạ lùng chừng này, cho nên phép làm thuốc cũng phải thay đổi. Nay Đồn-đường có chế một thứ thuốc nước này rất hay thần hiệu chỉ trị các chứng kể ra sau này:

- Về các chứng ban,
- Bổn mùa cảm mạo,
- Nóng lạnh nhức đầu,
- Thời chứng dịch hạch,
- Hoạt loạn mửa yã,
- Đau bụng sinh bụng,
- Trùng phong trùng dâm,
- Bất tỉnh nhưn sự,
- Cảm gió sanh ho,
- Kiệt máu kiệt dâm,
- Nhứt mỗi cùng minh,
- Tinh thần bất hoải,
- Trúng thử phát nóng,
- Thủy thổ bất phục,
- Vị chẳng tiêu hoá,
- Đi ghê đại sảng,
- Sợn phong chạnh rét,
- Da ngứa nổi sần.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi lần uống nửa ve, bệnh nặng phải uống nhiều hơn. Con nít mỗi lần uống từ 15 giọt đến 20 giọt. — Con nít chưa đầy 6 tháng

uống 6 giọt, uống với nước trà, cứ nửa giờ thì uống một lần, trong uống ngoài thoa, rất nên công hiệu.

Mỗi ve giá là..... 0 \$ 10
Mỗi 10 ve..... 0 \$ 90

Nhị-khoa-cảng-cơ-táng

Chỉ trị con nít cấp mạng kinh phong, cũng các chứng bệnh của con nít kể ra sau này:
Cảm mạo phong hàn, mình nóng, mặt đỏ, dầm ngăn chặn con mắt lao liên, hoặc trợn trắng, cứng rắng, cứng hàm, bất tỉnh nhưn sự, miệng mũi trướng khí, trong ruột đau thắc, hơi thở khô khè mà làm ra ho, hoặc khóc đêm và giật tay giật chân, đường đại luật bón, hoặc miệng mồm khô khan lại hay khác nước, ấy là chứng CAP-KINH PHONG phải dùng nước trà mà uống với thuốc tán này.

Còn như thoát nóng, thoát lạnh, khi mửa, khi ỉa rút tay, rút chơn, da mặt xanh, vàng mét, ốm gầy khô khè, ọc sữa, ăn uống chẳng được, khóc có nước mắt, đêm ngủ con mắt không nhắm, đường đại đường tiêu không tốt, tay chơn lạnh ngắt, rết lâu chẳng hết, ấy là chứng MẠNG-KINH-PHONG, phải dùng nước gạo rang mà uống với thuốc tán này lập tức thấy hiệu nghiệm.

Cách dùng: Con nít trong tháng tới 3 tháng uống mỗi ngày 1 gói phân làm 2 lần. Từ 3 tháng tới 12 tháng mỗi ngày uống 1 gói. Từ 4 tuổi sắp lên mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 gói. Con con nít ngày thường muốn nó ăn chơi thì mỗi ngày cho nó uống nửa gói, uống với nước trà thì trừ được các chứng bệnh và mạnh mẽ trong mình.

Mỗi gói giá là..... 0 \$ 25

Bạch trước cao

Thuốc này để trị các bệnh lậu, hoặc đái gắt, lậu mù, hoặc trắng hoặc vàng, hoặc lậu ké, lậu huyết, chảy ra dầm dề cứ theo phép mà dùng thì hết, lại trừ được các chứng bệnh độc.

Trong mỗi hiệp đều có chỉ cách dùng.
Mỗi hiệp giá là..... 0 \$ 60

LỤC-TÍNH-KHÁCH-LẦU

Số 84-92 đường Espagne SAIGON

Tiệm Lục-tính-khách-lầu, có phòng ngủ rộng rãi, sạch sẽ và mát mẻ vô cùng; ở tại góc chợ mới Saigon, đường Espagne, số 84-92.

LO' RAO

Kính cùng lục châu qui-khách dựng ở:
TẠI TIỆM TÔI HIỆU

陶玉 DÀO-NGỌC

Ở Cholon, đường Quai de Myho số 33.
Có trụ bán nhưng thì thuốc đều hiệu:

南洋兄弟烟草公司

Nam-dương huynh-đệ yên thảo công-ty

KÈ RA SAU NÀY:

1. NHÂN..... HƯ-THƯỚC.
2. »..... SONG-HÍ.
3. »..... HUYNH-PHI-MÁ.
4. »..... LAM-PHI-MA.
5. »..... AI-QUỐC.
6. »..... PHAT-TAI.
7. »..... KIM-TU-BẠI-HÍ.
8. »..... TỬ-HÍ.
9. »..... KIM-TU VẠNG-LÝ

TRƯỜNG-THÀNH.
Thuốc điều ấy làm tại Trung-quốc, chứng nghiệm là nơi Trung-quốc cũng mà thôi, tại trong, ngoài các nước khác cũng đều dùng nữa.

Thuốc này tuy không khô có mà cũng không quèi dầm, và mùi nó thơm tho hơn các thuốc khác.

Vậy xin lục-châu qui-khách hãy dựng thử nhưng thứ thuốc nơi trên đây thì rõ sự tốt xấu, vì bên Trung-quốc đã lựa cách bảo chế kỹ lưỡng dụng làm cho khỏi khô có và quèi dầm, đã ngon mà lại rẻ.

TRƯỜNG Nguyễn-xích-Hồng

Trường này rộng rãi sạch-sẻ, máy vị giáo-sư dạy dỗ cũng siêng năng kỹ-lưỡng, chỗ ăn chỗ nằm của học-trò cũng có người chăm nom săn sóc tử tế. Nhưt là đồ ăn của học-trò lại càng sạch-sẻ qui-trọng vô cùng.

Lục-châu chư quân-tử có con có cháu cũng nên đem đến đó mà cho nó học, chắc sao liệt-vị cũng được vui lòng, khỏi lo sợ nghi ngại đều chỉ cả.

PARFUMERIE-COIFFEUR-CHAPELLERIE

« Michel THO »

93, Rue Catinat — Saigon

Tiệm bán nón, dù, gậy cầm tay, đầu và xa-bong thơm, phấn thoa mặt, vớ, giày lung gia, ở đường Catinat số 93, gần nhà in và báo của cha ông C. ARDIN & Fils (Imprimerie Étrangère Commercial) có phòng hút tóc sạch sẽ, giá rẻ.

Lính in các thứ sách, cần dùng trong Làng, Tổng, bán sách vở cho học trò, mực viết v.v. bán thợ, truyền đủ thứ, sửa máy may máy viết các hiệu.

Lục-châu quân-tử muốn mua món chi, tiệm tôi không có tôi cũng sẵn lòng mua dùm cho có mà gửi chúng nệ công.

Michel LE-VĂN-THO.

Ghe lương bằng sao

Có người muốn bán một chiếc ghê lương bằng cây sao, tự mùi chỉ lái liền lạc tới lắm. Bề dài 15 thước Tây, bề ngang hai thước, thân hạ một thước một, dày 8 phân. Chở được 500 thúng lúa (thùng 40 lít) mà còn nổi, không sợ sóng tàu.

Lục-châu ai muốn mua, xin đến hay li viết thư cho Nông-Cổ Mìn-Đam mà thương nghị giá cả.

TIỆM Trương-văn-Hanh SADEC

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lính thấp muốn đèn khí đá (carbure) theo cuộc quan, hôn, tan, lễ, yên, tân-gia, hạ-thọ.

Khả tiền bằng nhiều tây tốt thượng hạng, bán mới và bán lẻ vô ruột xe máy hiệu Michelin.

Qui khách ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gửi thư cho tôi, tôi sẵn lòng kỹ lưỡng gửi contre remboursement nghĩa là đóng bạc, tại nhà thơ mà lãnh đồ.

Hoặc muốn biết giá đồ trước khi mua thì tôi sẵn lòng cho giá đồ phụ tùng in sẵn bằng chữ quốc-ngữ (Prix-courant).

TRƯƠNG-VĂN-HANH,

chủ khai.

CÁO BACH

Chúng tôi mới mở một tiệm tại đường d'Adran, môn-bai số 110 (ngang trước Tòa Tân-đạo, hiệu là Tân-phát-Loung, để sửa: Đèn Tito-Landi và đèn Manchons, xe may, tủ sắt, máy đànu chữ, máy hát và sửa đồng-nỏ, ván ván. Lại cũng có bán: Manchons, Carbure và dầu Essence đủ thứ.

Những thợ và máy móc sắp đặt tại tiệm làm được các việc theo ý qui-ông giao cho chúng tôi.

Mỗi khi qui-quan có đám tiệc chi mà muốn chưng đèn trong nhà chớ sang thì chúng tôi cũng lãnh làm được, miêng là chỗ chúng tôi hay trước.

Thơ và Mandat xin để như vậy:
M. NGUYỄN-CHI-HÒA, 110 Rue d'Adran Saigon.

Thơ vẩy mới phải

Mới nghe qua cái ĐỀ-mục cuốn thơ, ai cũng cho rằng lạ, chớng mua về mà đọc thì mới biết rằng hay, ấy vậy anh em công nên mua một cuốn mà xem, thì mới biết vì sao mà đặt tên nó là thơ **VẬY MỚI PHẢI?**

Giá mỗi cuốn là..... 0\$10

Tại Saigon mấy nhà sách đều có bán, tại quán NÔNG-cổ-Min-Đam Saigon và quán Đại-việt-tập-chí Long-xuyên cũng có bán.

CÙ' GIÁ' VÀ CÙ' TRÀM

Kính cùng Lục-châu chừ quân-tử rở: Tại vựa tôi có trữ đủ thứ Calcông Trâm và Calcông giá, dài vắn nhỏ lớn đủ thứ đủ hạng, để dùng mà ấm nhen nhà, hay là đóng cửa cũng được, như Liệt-vị muốn mua h. nhiều hoặc hạng nào thì nào xin việc thơ cho tôi mà thương lượng giá cả trước cho xong, thì tôi sẽ cho ghe chở đến nhà cho Liệt-vị.

Nay kính
TRẦN-VĂN-TÀI
Marchand de bois à Haçhia.

NAM-HÔNG-PHÁT

KHÁCH-SANG

ở đường Boulevard Bonnard, số 106
ngang gare xe lửa a gon-Govap
tại Chợ-mới Saigon

Bán rượu tây và sữa xe máy, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát, giá rẻ.

Quý-quan, Quý-khách ở xa muốn mua bất cứ vật chi thì tôi mua giùm, niềm lý lưỡng gởi tới chỗ ở mấy ông.

HỮU-MẠC-KY.

Xin hãy đến thử xem

Mau lắm! Mà rất kỹ càng
TIỆM MAY

Nguyễn-hữu-Sanh

ở gần Gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

Máy dù các thứ kiểu áo-xiêm vắn, dài, và y phục lu-châu (paletot) theo thức tây.

Có bán sẵn, vải-bò, tơ-lụa, kiểu mới bông-lạ; lược-lông Bắc, Cầm-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng Nhật-bản, các màu sắc

Vân, Nho, Xuyên, Lành (Trung-huê), Nhuộm Gia-dụng thật tốt.

Thơ, tuồng, truyện quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ, vắn vắn...

Nếu chừ-quí vị, muốn hỏi kiểu giề chi, xin viết thư để:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH
110, Quai de Belgique, Cầu-ông-lãnh
SAIGON

THƠ

Thiện ác hữu báo

Thơ này đặt theo điệu lục-bác, vắn câu xuôi miệng dễ đọc dễ ngâm, sự tích cũng hay, báo ứng rất nhiệm mầu, đáng để mà làm gương cho hậu thế. Liệt-vị cũng nên mua để cho em trẻ nó ngâm nga mà chơi, tưởng cũng là hữu ích.

Giá mỗi cuốn là..... 0\$10

Tại nhà in l'Union của Ông Nguyễn-văn-Cửa số -157 đường Catinat có bán.

NAM-KỶ CHỈ CUỘC CÔNG-TY

Lò làm giấy Nam-kỳ hiệu là: Nam-kỳ chỉ cuộc công-ti, nay lập đã gần thành rồi; nên kể từ ngày nay đã khởi sự mua các thứ giấy lộn và giề rách. Lục-châu như ai có giấy lộn bất kỳ là giấy chi, hoặc giề rách như là giề vải, giề lụa, thì công-ti đều mua hết.

Giá mua như vầy:

- 1° Giấy lộn mua 2\$00 mỗi 100 kilos.
- 2° Giề rách lộn lao mua 3\$00 mỗi 100 kilos.
- 3° Giề rách trắng hết mua 4\$00 mỗi 100 kilos.

Trừ ra nĩ và giề đen thì không mua.

Như ai có các thứ giấy lộn và giề rách đã nói trên đây, xin hãy đem đến tiệm ngành của Công-ti tại Saigon, đường d'Adran, số 28 mà bán, thì sẽ có người Đại-lý mua cho.



CÓ MỘT MÌNH
HÀNG
DENIS FRÈRES
làm Đại-lý, có
trữ hộp quẹt
hiệu này nội còi
Đông-Dương
mà thôi.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

Xin khán quan lưu ý (A NOS LECTEURS)

Kính lời cùng liệt-vị khán-quan được rỏ: Nay đã gần bước qua tháng Aout rồi, mà còn gần 8 trăm vị chưa đóng tiền mua báo trong năm 1918; như thế thì Bồn-quán át cũng khó nổi duy trì; nhưng nghĩ vì liệt-vị khán-quan, người mắc lo việc quan, kẻ mắc lo việc nhà, người thì mắc lo việc ruộng nương buôn bán; cho nên ít ai nhớ được ngày tháng mua báo của mình và cũng ít rảnh được mà gởi tiền cho Bồn-quán.

Nay Bồn-quán xin tỏ trước đôi lời mà kêu gọi cùng liệt-vị rồi sau sẽ gởi cho nhà thơ giấy thép thâu giùm, ấy là một điều rất nên giần tiện cho hai đảng, xin chừ-tôn miễn nghị.

Vậy hễ ngày nào mà liệt-vị tiếp được giấy của nhà thơ, xin hãy vui lòng ra bạc đóng liền, thì bồn-quán hết lòng cảm được; đa tạ đa tạ, chí chúc chí chúc.

Nông-Cổ Min-Đàm

Nam-trung Nhứt-báo

Mỗi tuần xuất bản một kỳ

Giá trọn năm..... 5 \$00
 Giá sáu tháng..... 3 00
 Bán lẻ mỗi số..... 0 10
 Báo quán tại đường Catinat, số 157, Saigon

KIỀU THỨC

Làm Điều-lệ về Nông-nghiệp
tương-tê hội
HỘI NÔNG-NHIỆP TƯƠNG-TÊ
Tỉnh.....

Điều lệ

CHƯƠNG THỨ NHỨT Cuộc lập hội

Điều thứ NHỨT.— Định lập tại tỉnh... một hội Nông-nghiệp tương tề bôn-quốc y theo thể lệ trong lời nghị của quan Tổng-thống Toàn-quyển Đông-Dương ngày 8 Novembre 1912, định về sự lập hội Nông-nghiệp tương tề của người bôn-quốc trong Nam-kỳ. Những điều-chủ và tá-diễn nào ưng thuận theo điều lệ này thì là người vào hội.

Điều thứ NHỨT.— Hội này đặt hiệu là «NÔNG-NHIỆP TƯƠNG-TÊ HỘI». Hội-quán thì định để tại tỉnh thành (làng.....) Hạn lệ của hội và số hội viên thì vô hạn, ngày nào hội nạp điều lệ này cho Chánh-phủ thì ngày ấy là ngày hội lập thành.

Điều thứ BA.— Hội này chỉ đề nghị quyền cứu và bảo chữa các quyền-lợi thuộc về Nông-nghiệp.

CHƯƠNG THỨ HAI Chủ-nghĩa của hội

Điều thứ BỐN.— Chủ-nghĩa hội thì là: 1° Làm cho các hội-viên được hưởng nhờ các phần lợi ích của hội lập đủ phép, mà trong hội lập đủ phép thì các hội-viên, nhờ được liên lạc đoàn thể, nên giúp đỡ nhau và bảo hộ nhau.

2° Làm cho có thể dễ trừ, dễ bán và bán cho đặng giá những đồ thổ sản của hội-viên.

3° Làm cho hội-viên uôi ngành có thể chung đậu tiền bạc mà tạo lập kho tàng

4° Lập ra trong hội này một hội cho vầy để đặng giúp đỡ hội-viên trong nông-nghiệp.

5° Bày thể đặng dục lòng người canh cải cách trồng lúa, cách dùng phân, cùng cách tra giống; dùng thử những đồ khí cụ, tiện rạo cùng các cách thế nào khác đặng làm nhẹ công cho nhà nông, mà được thêm số huê lợi và bớt sự tổn phí.

6° Bày cuộc diễn-thuyết cùng cách thế chi khác như là: Tập hội thổ sản, vắn vắn, đặng mà dạy dỗ dân trong nông-nghiệp.

7° Làm cho dễ mua phân cùng là đồ khí cụ, thú vật, giống, hay là các thứ chi khác cần ích trong sự làm ruộng.

8. Phát cho hội-viên những thông-kê-biểu, những tờ biên giá bán đồ thổ sản và những tin tức chi làm cho hội-viên được biết các việc thuộc về nông vụ.

9. Lãnh mna sĩ muối giùm rồi phát lại cho hội-viên, làm như thế đặng tiện bề làm và bán như cá khô, cá mắm, và giúp đỡ môn thiết nghiệp và nghề buôn bán này được thành lợi.

10. Rớt hết làm ra cho dễ bán những đồ thổ sản đã trồng trong tỉnh.

CHƯƠNG THỨ BA

Cách sắp đặt của hội

Điều thứ 5.— Người vô hội Nông-nghiệp tương-tê này là người hội-viên mỗi năm có đóng mỗi người một đồng bạc. Bạc chung đậu này buộc phải đóng trong lúc đại-hội lần đầu trong mỗi năm. Các hội-viên đều được hưởng nhờ phần lợi ích của hội, đồng nhau một thể.

Điều thứ 6.— Những người được phép vào hội là:

1. Những chủ đất, những người ăn huê lợi đất, những người huông nhờ các thứ điền thổ hoặc hôn thân cây cấy, hoặc cho người khác cấy cấy.

2. Những người coi ruộng đất, những tá-diễn tá thổ, những người bao tá và hết thảy những nông phu nào có cấy cấy ít nữa là 5 mẫu đất và đã đứng bộ trong làng ít nữa là 5 năm.

Những dân bà có đủ quyền lập ước, và những dân bà góa chồng mà được hưởng huê lợi thì cũng được vô hội Nông-nghiệp tương-tê, song không được lãnh chức hội-viên cai quản.

Điều thứ 7— Khi hội lập thành rồi mà có người nào muốn vô hội thì phải có hai người hội-viên tiên-dẫn và phải đóng thêm 0\$50 với tiền chung đậu trọn năm đó.

Sự cho vô hội hoặc bỏ ra thì về phần hội cai-quản phân định.

Điều thứ 8. — Mỗi người hội-viên đều đã g piep thông thả muốn thôi chừng nào cũng được, song buộc phải đóng tiền chung đậu trong năm ấy cho tất.

Những hội-viên nào bị khánh tận, bị suy sụp, bị án làm hư danh tiếng, hay là hội-viên nào có thơ nhất hai lần mà không đóng tiền chung đậu thì phải bị đuổi ra khỏi hội.

Khi bị đuổi thì buộc phải đóng số tiền chung đậu còn thiếu đó mà thôi.

CHƯƠNG THỨ TƯ

SỰ CAI QUẢN

I. — Hội Ủy-viên

Điều thứ 9. — Việc cai quản hội Nông-nghiệp tương-tê thì giao cho một hội đồng cai-quản lãnh làm, mà không có lương bổng chi hết. Trong Hội-đồng này thì đặt một chánh Hội-trưởng, một Phó Hội-trưởng một Từ-hàn, một Thủ-bổn và năm vị quản-lý-viên.

Những viên chức trong Hội-đồng cai quản thì đại hội bỏ thăm tuyển cử ai nhiều tiếng thăm hơn hết thì được. Viên chức ấy cứ một lần thì hành sự luôn năm (1) và cả thầy đều được tái cử.

Người được dự cử làm viên-chức Hội-đồng cai quản thì phải:

A) Thuộc dân Langsa, thành đinh, không có án tòa.

L) Chủ đất, ăn huê lợi đất, hưởng nhờ các thứ diên thổ hoặc bản thân cây cấy, hoặc cho người khác cấy, hay

(1) Hoặc 2 năm, hoặc 3 năm, tùy ý người đứng lập hội.

là người coi ruộng đất, tá diên, tá thổ, bao tá có cây cà (t nữa là 5 mẫu đất và đã đứng hộ trong làng ít nữa là 5 năm rồi.

Điều thứ 10. — Chức chánh Hội-trưởng của Hội-đồng cai quản cũ, nên hiệp sức với Hội-đồng này mà điều đình sự bàn nghĩ và các công việc của hội. Chức ấy thay mặt cho Hội-đồng cai quản trong việc tố tụng đến Tòa, hoặc giao thiệp với thiên hạ và coi các việc xuất phát của hội.

Khi nào ý-kiến phân hai, bề chánh Hội-trưởng theo phía nào thì phía ấy hơn.

Chức phó Hội-trưởng thế cho chánh Hội-trưởng khi nào chánh Hội-trưởng mắc việc.

Chức Từ-hàn để lập tờ kiết chừng coi sổ sách thơ từ, và mời nhóm theo lời chánh Hội-trưởng dạy.

Chức Thủ-bổn để thu tiền chung đậu thu các tiền thuế về của hội, xuất phát các phân tiền nào mà có chữ chánh Hội-trưởng phê và lập sổ thu xuất chung niên của hội.

Khi nào có một viên chức trong hội cai quản thôi hay là chết, thì hội cai-quản phải tạm cử người khác thế đở mà chờ đến kỳ đại hội tới sẽ cử người thiết thọ heo như cách đã nói trên đây.

Điều thứ 11 — Hề chánh Hội-trưởng liệu nên nhóm thì Hội-đồng cai quản phải nhóm.

Hội Nông-nghiệp tương-tê giao quyền rộng cho Hội-đồng cai quản định điều đình các việc của hội.

Điều thứ 12.— Khi nào nhà nước cần dùng hỏi những thông-kê-biểu cùng đều chi khác thì hội cai quản coi nạp khai ấy.

Buộc hội Cai quản mỗi tháng phải nhóm một lần theo ngày đã định chắc và khi nào có việc cần kiết thì nhóm ngoại lệ. Những hội-viên và những thừa-sai của các hội phần số đều đặn dự các kỳ nhóm này, và đặng bày tỏ hoặc ước xin việc chi cũng là đợ hội các việc chi. Những hội viên đến dự nhóm này thì đặng tỏ ý của mình cho hội biết mà thôi chứ không đặng bàn nghĩ việc chi hết.

Phải có mặt ít nữa là 5 chức việc cai quản thì lời bàn nghĩ mới đủ phép.

Các viên chức trong hội cai quản đứng lo việc cho hội, đều có lập ước đều chi, cùng làm những việc chi cho hội thì không có cang hệ đến phần riêng của mình và cũng không liên lụy riêng cho các viên chức cai quản. Các viên chức này chịu có một đều lãnh lo cho kham công việc theo phận sự của mình làm cho hội mà thôi.

THUỐC ĐIỀU HIỆU SÚNG ĐỒNG



BAO XANH

Mùi đã ngon mà giá lại rẻ

2. — Hội phân sở

Điều thứ 13 — Trong mỗi làng hoặc mỗi tổng, hoặc nhiều làng hiệp lại, hội-viên được phép hiệp nhau lại mà làm một phần sở hội Nông-nghiệp. Mỗi phần sở có một hội ủy-viên cai quản. Trong hội ủy-viên ấy thì có một Chánh-hội-trưởng, một Phó-hội-Trưởng, một Từ-hàn và một Thủ-bổn; những viên chức trong hội ủy-viên này cũng cử ra làm... như như hội-đồng cai-quản và cách thế cử cũng y như vậy.

Chánh-hội-trưởng thì coi các công việc trong phần sở và coi sự xuất phát. Phó hội-trưởng thì thế cho Chánh-hội-trưởng khi nào Chánh-hội-trưởng mắc việc.

Từ-hàn, thì coi lập tờ kiết chừng rồi ký tên với Chánh-hội-trưởng. Cũng coi sổ thơ từ nữa.

Thủ-bổn thì coi thu tiền chung đậu của hội-viên phần sở rồi để lại một phần mà trả tiền chi phí trong phần sở, còn bao nhiêu thì gửi cho Thủ-bổn hội Nông-nghiệp tương-tê. Số tiền chi phí trong phần sở này nếu chẳng có hội-đồng cai-quản của hội Nông-nghiệp cho phép thì không đặng nhiều hơn một phần tư số tiền chung đậu.

Phần sở cũng phải cử một người hay là nhiều người thừa-sai đặng đến

dự nhóm với hội-đồng cai-quản của hội Nông-nghiệp tương-tê.

Điều thứ 14 — Muốn làm cho các hội-viên được hưởng nhờ phần lợi ích về cuộc Nông-nghiệp tương-tê ngân hàng, thì mỗi phần sở được thay mặt cho hội Nông-nghiệp mà có một hay là nhiều kho làm lớn và trung trực để đựng tới mùa lúa mà trữ lúa của hội-viên phần sở gửi để dành mà bán hoặc để làm thế chửng mà vay bạc.

Điều thứ 15. — Hội đồng cai-quản phải lập một bản điều lệ riêng rồi trình cho viên chức các phần sở nghiệm xét, đặng định cách thi thi của hội Nông-nghiệp tương-tê và của các phần sở.

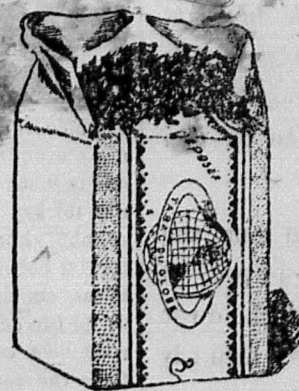
Rút trong Đại-Việt Tập-chí.

(Sau sẽ tiếp theo)

Rượu Cỏ-nhạc VIEILLE EAU-DE-VIE DE JEAN là một thứ rượu rất có danh-tiếng hơn hơn chục năm nay

Thuốc hút hiệu CÀ-LÔP

(TRAI ĐẤT)



là một thứ người ta ưa dùng hơn và hay hỏi mua thương lắm

Có một mình hàng DENIS FRÈRES có trừ mà thôi.

Sự rủi ro của quan TOÀN-QUYỀN

(L'opinion du Gouverneur général)

Bản-quán có tiếp được tin giấy thép ngày 10 juillet 1918 này của Đông-Đương Chánh-phủ báo hay rằng: Sự rủi ro xảy đến thịnh linh cho quan Toàn-quyền Albert Sarraut có khi nặng lắm. Duyệt có như vậy: Quan Toàn-quyền Albert Sarraut với các quan tùy giá từ Quảng-trị mà đi vào Huế, vừa đến nửa đường, khi ngài với quan Khâm-sứ là ông Charles và quan Quản-lý phòng văn nơi phủ Toàn-quyền là ông Pasquier xuống xe hơi mà đi bộ đặng qua cho khỏi cái cầu hư kia, kể đó phía sau lưng lại có một cái xe hơi khác cũng của phủ Toàn-quyền chạy theo, mà mắc chạy hết mấy mau quá (toute vitesse) nên khi vừa tới, thấy xe quan Toàn-quyền đang đậu trước đầu, người coi máy sợ đụng nhầm xe ấy, liền bẻ máy cho xe tránh qua phía tả, song mắc trốn mạnh quá, xe ấy vùng nghiêng xuống mé rạch, đụng nhằm vai quan Toàn-quyền ngã lăn theo bờ đắp và té luôn xuống rạch.

Các quan liền áp đến cứu cấp, đem Ngài lên và chở thẳng về nơi dinh quan Khâm-sứ Charles tại Huế mà dưỡng bệnh.

Qui-thê Ngài cũng còn khỏe khoản như thường, không đến nỗi phải sợ nặng hơn, song vì bị vết tích trầy sưng nhiều chỗ, nên Ngài còn phải ở lại tại Huế mà dưỡng bệnh nhiều ngày.

Bà Sarraut Phu-nhân và Tiểu-thơ đã xuống chiếc tàu « Hai-phòng » đặng ra Huế mà thăm Ngài, có ông quan ba Touzet là quan Tá-lý phòng văn phủ Toàn-quyền đi theo phò giá.

Cách vài giờ sau Bản-quán lại tiếp luôn một tin giấy thép của Chánh-phủ cho hay rằng:

Có hai quan Lương-y là ông Thiroux và ông Poumayrac đều làm tờ án định chứng bệnh như vậy:

Bệnh quan Toàn-quyền không hại chi cho lắm, không hành nóng lạnh. Cả đêm

Ngài ngủ bằng yên. Duy có nhứt nỗi nơi vai phía hữu là nơi xe đưng mà thôi.

Qua ngày 20 Juillet 1918, có Điện-báo của quan Thuộc-địa-bộ Thương-thơ ở bên Paris gửi qua cho quan Toàn-quyền như vầy:

Tôi vừa được tin Ngài bị sự ròi ro thì tôi lấy làm xót xang áy nấy, tôi hết lòng ước trông và cầu chúc cho Ngài mau được lành mạnh như xưa, tôi xin Ngài cứ việc nghỉ yên mà điều dưỡng quý thể cho đến khi Ngài thiệt mạnh lành, và xin Ngài ráng cho tôi hay thường thường mỗi khi quý dạng thuyên giảm thế nào.

HENRI SIMON.

Tệ-báo cũng hết lòng cầu chúc cho quan Toàn-quyền Albert Sarraut mau được mạnh lành, cho thỏa lòng ước trông của sĩ thứ thân dân đất Việt.

N. C. M. Đ.

Nam-Việt Tài-nguyên

CANH-ĐIỀN

(Principale ressource de la Cochinchine : La riziculture)

(Tiếp theo)

DỪA KHÔ

Trước khi Âu-châu tranh chiến, các nước đều kim mua trái dừa khô đem về mà dùng, hoặc làm xà-bông, hoặc làm đèn bạch-lạp. Trong Đông-Dương ta nơi xứ Nam-kỳ và Trung-kỳ có đất trồng dừa được, nên mấy năm trước các điện-châu ai cũng nong nã trong sự trồng dừa khô mà chuyên lợi.

Ngoài Trung-kỳ thì biết cách mà trồng nhiều không đặng, còn trong Nam-kỳ trồng đặng nhiều mà dừa lại sai trái nữa. Hiện kiếm số đất trồng dừa tại tỉnh Mytho kể có 4.900 mẫu; tại tỉnh Bến-tre chừng 3.500 mẫu; và tại tỉnh Vĩnh-long cũng chừng 3.500 mẫu. Khi trước dừa khô bán đến 50 đồng bạc một thiên; nên người trồng lấy lợi rất nhiều. Từ khi Âu-Châu có giặc đến giờ,

số tàu buôn càng ngày càng ít; tiền chở ăn càng ngày càng mắc, nên giá dừa khô sụt sục còn có hai ba chục đồng một thiên mà thôi. Đã vậy mà ít hàng nào hỏi mua dừa nữa. Người trồng dừa thất lợi rất nhiều, nên ngã lòng không muốn trồng thêm nữa. Tưởng lại sự bại này chẳng lâu vì hết giặc thì dừa sẽ phát giá lại. Mấy chủ vườn dừa nếu muốn tránh khỏi sự bại này thì chẳng có kế chi hay cho bằng bèn hiệp cùng nhau rồi mua máy lập lò hoặc nấu dầu, hoặc làm xà-bông, hoặc làm bạch-lạp mà bán. Và cái dừa khô thì kinh càng nặng nề, chở tàu tốn nhiều số phí nên các nước không mua. Nếu mình làm được dầu dừa, xà-bông, hoặc đèn cây thì tưởng bán nội trong Đông-Dương này cũng hết chẳng lựa là tới bán cho Ngoại-quốc. Mấy lò này xin đề qua chương công-nghệ sẽ phân giải.

TẠP-CHƯƠNG

Những sản-vật kể trước kia là đồ Đông-Dương ta sản có nhiều, mỗi năm dùng trong xứ không hết, đến đời phải bán cho Ngoại-quốc. Đã vậy mà Đông-Dương ta cũng còn có trồng nhiều thứ khác nữa, như: khoai-lang, khoai-mì, khoai-mỡ, đậu-xanh, đậu-trắng, đậu-phộng, đậu-nành, mè, chuối, xoài, thơm, gòn, bắp, v. v. . . . Trừ ra khoai-mì thì ở Bắc-kỳ có hằng mua mà xay bột kêu là tapioca; đậu mỗi năm bán được cho Ngoại-quốc chừng 2.500 tấn. Chuối, xoài, thơm có chở qua Hạ-châu chút đĩnh, còn mấy thứ khác thì có đủ dùng trong xứ mà thôi. Và mấy sản-vật này có nhiều thứ để lâu và chở đi xa hay hư, nên các nước mua không được. Quốc-dân ta muốn thủ lợi lớn trong các vật này thì khá trồng mỗi thứ cho nhiều rồi như khoai-lang, khoai-mì, đậu-xanh thì làm bột, mè, đậu-phộng thì nấu dầu, thơm, chuối, xoài, thì làm mứt, đường ấy thì bán dễ như chơi, mà cũng gây rộng thêm cuộc lý-tài cho trong xứ, bày thêm chỗ sanh-nhai cho dân nữa.

Ngoại trừ mấy thứ kể trên đây Đông-Dương ta lại còn có trồng như Trung-kỳ, Bắc-kỳ, Cao-man thì là đu-đu đầu,

Nam-kỳ thì là chà, Bắc-kỳ thì là trái-vải, ấy cũng là mấy nguồn lợi lớn đó.

Nếu quốc-dân muốn cho cuộc lý-tài, xứ ta được tin tắn như các nước Âu-châu Mỹ giới thì chớ nên bỏ qua một chút nào hết. Nay coi có phải trong nông-vụ nghề trồng cây cũng được lợi lớn như nghề làm ruộng vậy chăng. Dân-tộc ta ban sơ chuyên vụ nghề cây lúa trước hết, rồi đời này qua đời kia, rồi thuộc có một nghề ấy, nên cứ lo một nghề ấy hoài hoài, không muốn dỏm ngo đến chỗ khác. Những người ở n'âm chỗ đất thấp làm ruộng dễ, cấy lúa tốt, nên bầu trong nghề làm ruộng thì phải rồi. Còn mấy người ở nhâm phần đất khô khan, mà cũng mong mỗi cấy lúa thì là thất kế biết chừng nào. Đã biết đất nào là có nước thì cấy lúa được, song đất người ta một mẫu cấy được trên một trạp gĩa, còn đất mình một mẫu cấy lúa chừng đôi ba chục gĩa thì có lợi chi mà mong cấy lúa.

Bên Mầu-quốc ta có 40 triệu dân đều ăn bánh-mì; nếu vậy thì trong cả nước phải chuyên cây lúa mì hết sao? Có phải vậy đâu. Chỗ nào cấy lúa mì tốt thì cấy, chỗ nào trồng nho tốt thì trồng, chỗ nào ưa bắp được thì ưa, rồi miễn này chuyên vận Thổ sản qua miền kia, luân hoán với nhau mà dùng chơi. Ta là học-trò của Đại-Pháp, mỗi đời nên bắt chước theo thầy, nhứt là trong cuộc khai-quảng Lý-tài phải lập cách như thầy mới được. Vậy Quốc-dân Đông-Dương chớ nào ruộng tốt thì cấy lúa, chỗ nào đất cao thì trồng cây, rồi đổi chác cùng nhau mà dùng cũng được vậy. Tuy vậy mà nên biết đến này là: Dầu làm ruộng, đầu trồng cây đều phải khai-phát, phải cải-lương thì cuộc lý-tài mới được đặng rộng mà hệ Lý-tài sung túc rồi thì Thương-cổ không lập cũng thành, Công-nghệ không nói cũng có.

(Sưu sẽ tiếp theo).

Đại-Việt tạp-chí Lý-tài-khoa chủ-bút

HỒ-BIỂU-CHÍNH

Thắng sáng làm thắng đui ăn

Xưa nay lời tục nói « Đại làm khôn ăn » mà nay thời-cuộc đã phản đối, « người sáng làm người đui ăn ». Vì vậy mới có lịch này.

Trong hạ-tuần tháng tư Annam tại làng P. thuộc hạt Vinhlong có ông kia, người bực thường, xưa nay tánh người tinh-tế, trong chòm xóm ai có vay hỏi chút đĩnh chi thì người hay buộc làm « văn bằng ». Mà cách mấy ngày rày, có tên khách-mù đến mua lúa. Người bán lúa mỗi trâm là 60 \$ 00. Tính bán đủ số 100 người bạc (chừng 180 gĩa), xong lúa rồi, khách-mù biểu qua nhà ở tại chợ C. . . mà lấy bạc, thì người bán lúa biểu biết ít chữ làm bằng. Vì khách lại thì mù, nên biểu khách bạn biểu thế. Khi qua đến nhà tên khách-mù mà đổi bạc, thì nó nói nó đã đưa cho tên bạn trả rồi (là khách biểu toa), còn bạc gì mà hỏi? Trưng toa ra, nó nói nó đui-mù, có biết toa về chi, còn tên bạn biểu toa thì đã đưa chỉ yêu bắt tri khứ hướng dẫn đến tại làng của khách

ở mà thừa. Làng xứ không đủ bằng có chi, nếu muốn biện ra là ngay gian, phải kiếm cho đặng tên khách bạn.

Mà nó đã « Khự » rồi! . . . có phải người sáng làm cho người đui ăn chăng? Sau khuyên đờng-ban, bèn có giao-di c với người khách lạ thì phải đề dặt cho lắm. Phàm trong cuộc văn-bằng thì phải dùng bút tích mới đủ. Bằng không thì đó, thầy chưa??? Ai luận phải học tiếng khách thì loạn nữa đi mà nghe.

CAO-HAI-ĐỀ.

EDEN-CINÉMA

Tuần này rạp hát bóng Eden-Cinéma hát nhiều lớp lạ, đã hay mà lại vui, thuở nay Nam-kỳ chưa hề có. Hát tương mới nhiều lớp hay lắm.

Liệt vị bày đèn xem chơi cho tiêu khiển.

COGNAC
O
P
JULES ROBIN & C^{ie}
Rượu Cỏ-Nhát
HIỆU
RÔ-BANH
Có một mình hàng
LOUIS OGIASTRO ET C^{ie}
có trữ mà thôi



Ấy là một thứ rượu rất diệu, rất ngon, rất quý, nội cõi Đông-Dương này thiên hạ đều biết.

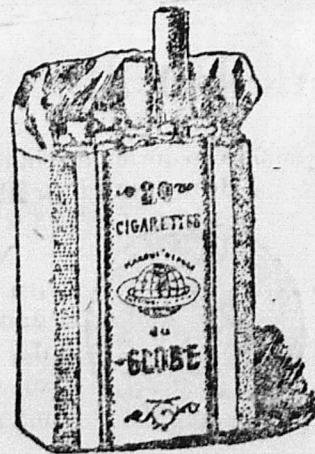
Muốn mua cho có rượu ngon, thì phải nài cho được cái nhãn hiệu này mà thôi.

THUỐC ĐIỀU

HIỆU

CÀ-LỘP

(TRAI ĐÀT)



Mùi nó thơm tho diệu dăng dăng có thứ nào bì kịp.

Có một mình hàng DENIS FRÈRES
có trữ mà thôi

HÒA VI QUÍ

Cùng văn-đề nên giải quyết.

Lời xưa có nói : Thời trời chẳng bằng đất lợi, nhưng đất lợi cũng chẳng qua người hòa. Bởi hòa là đường cho là Quý hơn hèn. — Hòa là đường nào? Hòa là đồng tình, đồng ý, đồng chí; cộng lực, cộng hưởng, cộng ưu; ấy gọi rằng hòa. Duy có sự bất bình nên hóa ra cuộc biến bác cũng nhau trong các tờ Báo, tranh cãi luận há, đôi cao đáp hạ; chư khanh-quan cũng rõ biết ai là bài nào phải, ai là bài nào nhầm, song nghĩ chớ; Bất công kỹ sự cho nên phải mặc nhiên tình tình đó thôi, không lẽ vì đóng Báo mà cãi cọ cho nhiều lời.

Theo ý hẹp cạn của tôi giám chắc rằng : Chư-tôn, kẻ vì tình tri kỷ, người vì nghĩa vong thân, thế nào cũng vui nghe những lời thô thể của tôi; ấy là sự thiệt, chớ tôi chẳng phải có quyền thế chi mà giám giải hòa như kẻ tri thức trong đời Ta-n-Quốc, tay bên này Linh, tay bên kia Bị mà khuyên lưỡng gia tương giải bình nhưng choặng.

Chàng nhắc lại thì thôi, chớ nhắc lại chư-tôn cũng dư biết cái tên Nguyễn-

bữu Hạp là kẻ có giúp bút cho các nhà Báo quốc-âm trong Nam-châu, (xét ra thì cũng không ai ta) theo ý tôi thì tôi muốn làm thin, nhưng mà làm thin thì nào rõ nguồn cơn, báng ra cái cộ ác mang lời thù phụng; mà thà là chịu lời thù phụng, thế nào cũng quyết giảng hòa đó thôi.

Hã biết, có biện bác mới có cao hạ, mới có đủ xuất, mới có đủ kỳ. Ấy là thú vui của đám Tur-vân, tột xét ra thì phần nhiều có ích cho riên, chớ ích cho công thì chưa mấy!

Thuật n-ữ mà nhớ lại thì : Ông Sát, ông Mưu là người cổ giao cùng tôi, ông Hùng, ông Thức thì cũng là người tương trợ; ông Ái, ông Sum thì cũng là tương tri; ông Cư, ông Đông thì cũng là người tri thức; ông Huệ, ông Diệp thì cũng là người đồng chí; kẻ tuy chưa tưng mặt, người thì đã giáp lời, song tác cả toán là tình thinh khí, toàn là nghĩa khết giao, dầu thế nào chư-tôn có kẻ cũng còn nghi canh tình cùng tôi kể thì vì tri kỷ, người thì vì tri âm, có khi cũng vì nghĩa mà nghe những lời của tôi khuyên hòa ngõ bớt sự biến bác, đồng nhau một ý-kiên hay, đồng nhau một tư-tướng mới; chọn ích lợi chung, tám chơn lý chắc; dựng cống hiên

cho chúng-tộc ta. Tương lai rồi đề-mục nào mà kiệt nghiệm, có lý nào lủ hậu sanh không khác cốt mìn tám cái ơn của ông xướng dạy ấy. Cho nên tôi sẽ ước mà xin cùng chư-tôn, Báo nào bình theo tôn chỉ này, chủ-bút nào lo-theo trách nhiệm này. Lo, lo làm sao cho khỏi cái vận động trước mắt, lo làm sao cho khỏi cái hạ phong tiện tục bên lưng; lo làm sao cho dựng tiền đồ thiệt nghiệm, lo làm sao cho dựng đức số phương châm; theo thời buổi này thì mấy khoa ấy cho là thượng sách. — Chỉ như các bài : Kinh luân cổ sử, trích lục tiền tích, bất quá là gương để soi mình đó thôi, chớ sự tấn ích cho xã-hội chưa mấy đáng thích hiệp, sự diêm hóa cho giống nói chưa mấy đáng tiện nghi.

Đã biết cuộc biến bác cho các báo chương thì báo nào cũng có, như Lục-Tinh như Nông-Cổ, như Nam-Trung; 3 Báo này mỗi số trên 20 tương; tương thì công vụ, tương thì giáo huấn, tương lại tân-văn. Có chớ đề cảnh tình non quán, có chớ lục thi-ca từ-phủ; bấy còn giấy dư cho chớ. « Tự do ngôn luận. » Duy có Công-Luận thì hẹp tương, nếu muốn biến bác thì phải cuốn bài. — Còn như tạp nguyệt báo Đại-Việt lại xa ngày, muốn đòi đáp có ít nữa cũng là 2 tháng; thế thì giám bớt có khi tiện hơn.

Trách-nhiệm người bình bút tuy chưa khai dân-trí, chớ tức là tập dân-trí, tuy chưa tu tài-nguyên chớ tức là chĩn tài-nguyên; thế thì cũng nên đồng thừa trừ ý, đam hết mảnh nhiệt-thành, bỏ giáo cho đám nhỏ nhờ, môn men vào cho tới cái địa vị nược lực của người cực diêm; vậy mới gọi là giống nhà ta hữu hạnh; lần lần đặc diêu nhau, kẻ trước tới rồi người sau cũng tới, chớ nào chũng-tộc ta chung đứng dựng một cái vô đài tới thượng; chớng ấy mặc tình múa men lý hat.

Mục « HÒA VI QUÍ » này cần nhưt hơn hết là : cuộc giảng hòa; thoãn như chư-tôn mà có sáng lòng oác hạo ấy cũng đáng gọi là chũt may mắn của tôi, thì tôi sẽ rón rón tờ thêm một « VĂN-ĐỀ NÊN GIẢI QUYẾT » xin chư-tôn chớ ngỡ

CHỈ HỒNG-MAO HIỆU BROOK

Nếu các có các bà muốn cho được thứ chỉ tốt mà may cho chắc cho bền, thì phải lựa thứ chỉ HỒNG-mao hiệu BROOK này mà mua.



Những chỉ ông nào mà không có cái đầu con dê như kiểu này đây thì đừng gí em mua, và phải coi chừng kẻ mà làm đó giả.

Có một thứ chỉ hiệu BROOK này là chỉ tốt thượng hạng mà thôi, không có hiệu nào sánh kịp.

Có một mình hãng LOUIS OGIASTRO ET C^{ie} có trữ mà thôi.

là cuộc trò chơi, nên đình cuộc biến bác, đề ý trừ hoặc cho dựng phương-châm nào đích dụng, mỗi ông tôi đã kể tên nơi trước, đăng vào bản Báo một khoản, ấy là chỉ ích cho buổi đương kim thích dụng này; chẳng những một tôi mà đủ cảm ơn, từ phiên ba cho đến sáng giả hầy còn mang ơn lắm lắm.

Đề « GIẢI QUYẾT » này có nghĩa lý chi cho sâu xa, chỉ dùng ứng nghiệm thì cho là giải nhưt.

Giải quyết như vậy :

Hột du-đu tia và vật đáng cần dùng, nhà-nước muốn giao lợi cho ta, nên chẳng nài hao tốn, phát hột cho non dân bảo trồng mà thủ lợi; các nhà Báo quốc-âm lại nông trí cho ta, bày từ phân, chỉ từ tất; dạy bảo từ lúc ương hột cho đến khi hái trái; thì cũng ngỡ như các xứ khác, bấy nhiêu đó thì đủ rồi, không đề ngày khác nó còn biến sanh chi lạ. Thiệt đó chũt, nay nó lại sanh một thứ sâu bọ chi chi ăn cho hết buồn này sang buồn kia; con sâu này hôm tháng trước có một vị phụ-bút thuật chuyển vào tờ Lục-Tinh-Tân-Văn chớ cũng không rõ cách thế nào trừ cho tuyệt thứ sâu ấy.

Mới đây có ông Cựu Thừa-biện ĐĐ-hữu-Của ở Trảng-Bàng đăng vào tờ Nhứt-Báo-Tinh số 673, sáng ý đượ lòng người bản quốc trồng nó mà thủ lợi, chớ cũng không thấy nói con sâu ấy nó làm thất lợi cho người trồng du-đu tia.

Con sâu ấy tuy nó làm cho người thất lợi chớ nó không làm hại cho kẻ trồng. —

Mới đây có sanh ra một thứ sâu ăn lá, con sâu này mới là hại cho chớ! Nó đã ăn hết lá hư cây, ta ruồi có xuống nhâm nó ác mang khổ. Hình nó như con sâu rơm, nhiều chũng, có 2 cái sừng, chớit sừng có chân hai, dưới bụng có đàn nhện; lấy cây gập nó thì thấy hình như có chỉ tơ; ai xuống nhâm nó thì nhưt ngứa, nổi mụ; gãi đập chầy nước tới đâu nó làm ghê tới đó, ai xuống nhẹ thì 5 bảy ngày mới hết, còn ai xuống nặng thì trời tháng mới lành.

Ấy là mắc tang thầy bả tai tạng nghe, có kể lại đồn uyển rằng : « Xuông nó phải chết. »

Như thế thì chư-tôn cũng nên vì thí vì chung, trừ hoặc cho ra cái cấp sách nào đích nghiệm, hoặc trừ cho khỏi sâu, hoặc trị cho thuyên chũng bệnh, thì ơn ấy có phải là bửu-khố cả ngàn thiên hạ chẳng?

Chẳng những là tôi kêu mấy ông đã kể tên nơi trước mà thôi, tôi cũng mời lương chủ-bút cùng chư-vị phụ bút nơi tòa báo An-Hà (hậu giang) hoặc Lục-châu Từ-sĩ có ông mô cao kiên cũng nên thi thô cho đời; ấy là ơn trọng.

Mục này tôi xin đăng vào Báo Lục-Tinh-Tân-Văn, và Nông-Cổ-Min-Đam xin chư-tôn chớ phụ.

NGUYỄN-BỬU-HẠP

O-môn

Thập đèn đá

Thập-Căn-thơ muốn bán lại giá rẻ đã mua, chớ dùng trong sự thập đèn đá có đủ các thấp dựng nhiều nhà và một Châu-thành nhỏ.

- Các món ấy kể ra sau đây :
- 1 Cái máy lớn (grands générateurs).
 - 1 Cái máy nhỏ (petit générateur).
 - 34 Cái đèn lớn (grandes lyres).
 - 100 Cái đèn nhỏ (petites lyres).
 - 56 Cái đèn gắn trong vách (appliques).
 - 10 Cái đèn treo nhiều ngọn (lustres).
 - 7.000 kilogrammes giấy chỉ.
 - 7 Cái đèn thướng.
 - 50 Cây đèn cắm đường.
 - 24 Tiêm đèn.
- Ai muốn hỏi đều chi xin viết thơ cho quan chánh Tham-biện chủ-tinh Cantho.

CALOL

Dầu này trong sạch trong và hười không có mùi chi hết và nó lại không có màu. Nó là một thứ dầu trắng chính để mà trừ bệnh

BÓN HUẬT

Uông nó thì không có mệt mỗi chi cả, và nó chẳng hề trộn tạp hay là nhập vào tạng thể. Sự hiệu nghiệm của nó nhạy như máy móc vậy. Hết thầy Quan Lương-Y Langsa đều khuyên dùng nó.

Những nhà trữ bán nó là:

- Pharmacie Principale, Saigon.
- Pharmacie Normale, Saigon.
- Shanghai Dispensary, Cholon.
- Wah Man Dispensary, Cholon.
- Tai Sang Dispensary, Cholon.
- Pharmacie Sarreau, Pnompenh.

STANDARD OIL CO OF NEW YORK

HÀNG CHÁNH TRƯ' NÓ LÀ HÀNG DẦU HUÊ-KỲ

東洋時事

ĐÔNG-DU-ÔNG THỜI SỰ (INDOCHINE: FAITS DIVERS)

Giá lúa giá bạc

Lúa mỗi tạ 68 kilos chở tới nhà máy từ 2\$20 tới 2\$25.

Table with 2 columns: Item and Price. Items include Kho nhà nước, Hàng Đông-Dương, Hongkong Shanghai, Chartered Bank, and Banque Industrielle de Chine.

TÒA ĐẠI-HÌNH

XỬ VỤ QUAN BIỆN-LÝ GINTZBURGER VÀ NỘI BỌN (affaire Gintzburger et consorts devant la Cour Criminelle)

(tiếp theo)

Hạch hỏi (Interrogatoire)

Vụ Lê-văn-Nguột (tiếp theo).

Ngẫm ra có lẽ giấy nợ ấy dính trời ngày tháng và duyên có khổ g thật, nhưng việc ấy không lẽ một vị chánh-tòa đi làm như vậy... vì nếu chủ nợ nhìn rằng không có cho vay không chừng nó có ý đòi tiền ấy là tiền số phi vì nó đã bị ăn trộm. Và lại có nhờ giấy nợ ấy nó mới được kiện người bảo-kiết.

Nhờ việc tráo trở ấy thì Lê-văn-Nguột quyết gỡ mối bảo-kiết và các vụ tố tụng của kẻ bề trên nó: Vậy thì việc tráo trở ấy chỉ rõ việc hối lộ tư tính hai đảng danh Nguột và bà quan tòa, lại buộc chắc phải trả số tiền ấy khi xong các việc.

Ông Gintzburger không phương chối cãi tin có vụ xé yết-thị, song cũng kiếm thế mà trốn nạn lại cho quan thừa-biện lục-sự của mình. Bởi vì ông ấy bày mưu trao giấy nợ cho kẻ chánh-vụ. Có khi quan thừa-biện nói rằng: « Giấy này giả, thôi đưa cho va thì hay hơn. » Vì vậy ông Gintzburger mới nghe theo mà thì hành.

Ông Gintzburger muốn gỡ tội mình cho trọn, nên nói thêm rằng: « Lúc ấy quan thừa-biện lục-sự Trương có nói: « Có khi hay hơn là để cho nó xé giấy ấy phứt đi cho sau khỏi sanh việc », mà ông lại đáp: « không nên xé chỉ hết, để cái án tờ sau nó có cần dùng cho có. » Mà M. Trương nài nỉ, nên ông Gintzburger mới quyết rằng: « Vì cái giấy nợ đó của chủ nó, thì nó muốn làm chi thì làm. » Mấy lời ấy không hợp với các lời của quan thừa-biện lục-sự Trương. M. Trương lại nói khi tên Trần-vân-Quí còn cầm tấm giấy nợ nơi tay, quan chánh-tòa nói với nó như vậy: « Chủ được cất giấy nợ đó. » Song tên Quí tức thì xé giấy nợ phứt đi. Ông Gintzburger la lớn lên: « Ủ, sao xé đi, Quí không trả lời. Công việc như vậy đó. »

Lấy đó mà suy cho Trần-vân-Quí, thì không rõ làm gì nó thì muốn cất lấy giấy này, là vì khi xé rồi nó lại để dành kỹ lưỡng, may miếng to nhỏ, nghĩ vì còn chỗ hữu dụng.

Cũng như trong vụ tên Tác mới rồi, ông Gintzburger cũng lấy cơ chữa mình vì đã đoán các việc nên trong vụ danh Nguột cũng coi giấy tờ không kỹ. Ông khai rằng: « Ngày ấy tôi mắc nhiều việc, về tập tễnh, về thăm sự, nên không rõ vụ ấy, nên ý tôi chỉ muốn trả giấy đó lại cho chủ nó mà thôi, định cho khỏi dãi dầu vạ lại. » Vậy nên nghĩ ông có ý rêu rạc mà làm vậy chăng.

Ngày 2 Juillet đọc án, theo lời Lê-văn-Nguột khai, thì chiếu ngày ấy nó có đến hẳn tại nhà quan tòa lối 8 giờ, y theo lời của tên đầu bếp dặn, nó có ôm theo 1 hộp thuốc xi-gà, trên ấy nó cặp theo tay 1 tấm giấy rằn. Bà Gintzburger thấy nó đưa hết cho tên đầu bếp, rồi về vai nó nhẹ nhẹ, dường như ra dấu tạ ơn. Danh Nguột lại nói: « Bà tổ sắc vui mừng còn tên đầu bếp thì nói bả cảm ơn ôi và biểu tôi về. »

Lời khai ấy có chỗ y lời khai của tên đầu bếp Huỳnh-vân-Lo, nó nói rằng: « Tên Nguột để các món lễ vật nơi bàn, bà Gintzburger lấy hời rồi về vai mà nói: « Mẹ xi », chớ tên Huỳnh-vân-Lo không chịu rằng tên Nguột trao ngay cho mình.

Khi hạch hỏi ông Gintzburger ông tháo trục hằng rằng: « Lời khai của danh Nguột và của tên đầu bếp đều đối cả. » Rồi lấy ra 1 cái giấy thép có tên Gintzburger, ở Mytho gửi lại ngày 29 Juin đến Cantho lối 5 giờ chiều, trong ấy nói rằng: « Tôi đau, xin ông cho nghỉ tám ngày, ký tên Lo. » Xong rồi, ông Gintzburger nói tóm rằng: « Không thể nói rằng tên đầu bếp tôi có tại Cantho ngày thứ sáu 29, ngày thứ bảy 30, và ngày Chúa-hạt 1^{er}, thứ hai 2 Juillet. » Rồi dạy lại các nghĩa cho quan tòa lấy án kết rằng tên đầu bếp lên trốn, đặc vụ nó đang đầu đi lên Mỹ. Lại nói: « Chiều ngày 29 Juin lối 5 giờ tôi được giấy thép của đầu bếp tôi gửi xin nghỉ 8 ngày. Ngày 7 Juillet tôi mới gặp nó tại Mỹ, « Vì ngày ấy tên đầu bếp có đến ga xe lửa mà xách va-li cho ông và hứa bữa sau trở về Cantho. »

Vậy cần phải xét cho rành rẽ việc này. Bồi ấy tòa Cantho và tòa Mỹ-tho đang chung lo nhiều việc. Ấy, trước hết nên biết rõ ngày vào và cách thế nào tên Lo đem vợ nó đi khỏi Cantho, gan coi quả từ ngày 2/ Juin đến 6, 7 Juillet nó có tại Mỹ chăng, vì ngày ấy ông Gintzburger nói gặp nó bắt xách va-li, dặn rõ coi tên Lo ở Mỹ trở về Cantho có trước ngày 2 Juillet là ngày tòa xử và ngày giao lễ vật cho bà Gintzburger chăng.

Lấy khai tại Cantho như vậy: Tên thợ lại tòa là Nguyễn-vân-Hiếu khai rằng biết rõ tên đầu bếp Lo và trong tháng Juin, tên Lo xin phép mãi rồi, nó có trở lại Cantho trước khi ông Gintzburger đi. Trong cơn Huỳnh-vân-Lo nghĩ thì có 1 tên bồi của quan Tham-biện ở thế, chặc vậy, còn tên bồi ấy khai rằng nó ở có 4, 5 ngày mà thôi.

Tên bếp ma-tà là Phạm-vân-Thân khai rằng cách 3, 4 bữa trước ngày 4 Juillet là ngày nó đi Châu-dốc, đầu tới ngày 29, 30 Juin (vì nó nhớ ngày ấy nó lãnh lương), nó có gặp thằng đầu bếp Lo đi về, lại có hỏi nó đi đâu về, nó nói vợ nó đau nó đem đi Mytho uống thuốc, nay nó trở về lấy đồ đạc.

Lê-văn-Nguột lại khai rằng tên Lo trước khi đi Mỹ có hứa đi rồi về liền.

Lấy khai ở Mỹ cũng quả vậy. Tên Trần-vân-Ba, đội đi giấy hàng tàu Lục-tình là nơi trú ngụ của tên Lo, khai rằng nó đến Mỹ ngày 29 Juin với vợ nó đang đau. Ở đó sống sốc 2 ngày, ngày thứ ba tên Lo trở về Cantho mà xin phép chủ. Thị Can là vợ Trần-vân-Ba cũng khai y vậy.

Nguyễn-thị-Ngọc thấy quan Biện-lý đến Mytho (ông Gintzburger khi trước có ngồi biện-lý tại đây), có người đi theo xách gói; người xách gói ấy chẳng phải danh Lo, vì nó biết mặt danh Lo.

Người Cò tàu là Dam-coan nói có sai cu-li dưới tàu là tên Sáu theo vát hoa-li cho quan Biện-lý Cantho. Vậy thì chẹo với lời khai của ông Gintzburger rồi.

Ấy vậy, theo đó thì danh Lo ha Cantho ngày 29 Juin rồi 2 ngày trở về trước khi chủ nó đi Saigon. Vậy thì khi Lê-văn-Nguột trở lại nhà quan Biện-lý thì nó có tại Cantho, y theo lời nó khai, về vụ trao tiền bạc bữa sau.

Còn tên Nguột khai lần sau rằng có trở lại Cantho bữa trước ngày xử, vậy thì có lẽ nó đến gặp tên đầu bếp đi Mytho về.

Bà Gintzburger khai rằng không hay biết các việc để xét cho bà. Bà có thấy giấy thép của chồng đưa coi, hay tên Lo đi Mỹ và nhân xin phép 8 ngày. Bà chịu rằng quan Tham-biện có cho mượn 1 tên bồi đến thế tên Lo trốn 8 ngày. Lời ấy chẹo với lời của tên bồi khai ở có 4, 5 ngày. Bà lại nói tên Lo đi về sau khi chèo bà đi Saigon 1 ngày, cũng chẹo với lời khai các chứng Mỹ và chứng Cantho. Lại chối cãi các lời khai của Lê-văn-Nguột.

Vậy theo các chứng cứ ấy thì tội 2 vợ chồng ông Gintzburger chẳng còn nghi ngờ chi nữa. Lại còn tội danh Nguột cũng vậy vì nó không chối cãi điều gì.

Vậy trong vụ tráo trở giấy nợ này và trong vụ hối lộ kia có việc đồng mưu trong thuật chặc rồi, vì vụ trước mới có vụ sau.

E. - Vụ Nguyễn-vân-Thiệu

Lối cuối tháng Anôt 1915, hương chức làng Giao-long (Mytho) giải danh

Thịnh đầu lấy phó Nguyễn-vân-Thiệu, vì tội trộm cắp. Thấy phó chạy rap ho rồi giải danh Thịnh đến Tòa. Danh Thịnh còn chơn có đầu trầy trụa, ông Gintzburger để án cho thầy phó làm ra vilt-tích.

Cách 3 ngày, thầy phó có khách đến, là Ba-Thao, là người của thầy thông Lê-vân-Phát tới thăm đến cho hay rằng: quan Biện-lý cho hay rằng thầy không có phép làm vậy và nay muốn cho yên việc cho thầy thì thầy phải chịu tổn ít nhiều.

Thầy Phó Thiệu nhà mả ký cơm nên chưa nói đến vụ ấy. Ba-Thao về cách 5 ngày có trát tòa đến, đòi hẳn. Thấy vàng lời, đến tòa gặp thầy thông, nói nói rao rằng: « Bấy giờ ông khoang vô tòa đã, hãy theo tôi về nhà mà tính việc. Nếu ông vô quan Biện-lý thấy mặt át bỏ tù liền. » Thầy Phó lại nhà thầy Phát cơm nước bữa, rồi bảo lại nua Ba-Thao tính việc.

Cách một chập, thầy Phát theo đến nói rằng: « Vụ này nạn thiệt, phải tính lo với Biện-lý 800 đồng mới an. »

Thầy Phó đáp lại: « Chớ sao thầy giờ, không ăn 4 bữa 600 mới an. »

Thầy Phó lại dự một hồi, rồi phát số, bèn hứa đem đủ 600.

Hội tin đó nhằm sớm mai. Chiều lại Thiệu vô tòa, thầy Phát dặc ra mặt quan Biện lý Gintzburger, rồi nói tiếng Lạng-sơ với quan Biện-lý. Thiệu không rõ nói chi, rồi Phát nói lại với thầy rằng: « Thôi thầy về đi, xong rồi da. » Lúc ấy quan tòa đã niệm lời cho đóng 600.

Thầy Phó về nhà, nghĩ nghĩ vụ mình, tính muốn tố cho quan chủ-quận mình là ông Nguyễn-vân-Trụ hay.

Bên đến nhà, thuật việc, hỏi thăm cách thế, quan chủ-quận nói không cần phải lo tiền làm gì, miễn mượn thầy kiện thì ừ.

Cách ít ngày, có trát đòi thầy Phó đến tòa Mỹ nữa, vào ra mặt quan Biện-lý.

Thầy Phát chỉ cho coi một cái bao thơ có gán bánh kiền mà rằng: « Đây là tờ cất chức thầy da! » Quan Biện-lý hỏi tên họ, rồi vu tội đánh đập trọng. Thầy Phát thông ngôn lại.

Rồi bất kỳ tên dưới tờ khai chớ không liền trong ấy nói chi.

Cách mười hai ngày, bị giải qua tạp-tử. Nhờ thầy kiện, được tha.

Lời khai của thầy Phó ấy có các chứng sau này nói y theo:

Ông Nguyễn-vân-Trụ làm chủ-quận, khai rằng có thầy Phó đến nhà thuật việc của Phát ép uống, rồi hỏi thăm cách thế ông bảo đừng đóng tiền.

Ba-Thao suy nghĩ một hồi rồi khai thiết có thầy Phát cậy đi chuyện ấy.

Hỏi thầy Phát, trước mặt Thiệu, ban đầu chối sau rồi thú thiệt khai rằng quan Biện-lý Gintzburger dạy đòi thầy cai đến mà nói về vụ đánh đập trọng thương, bảo chịu 500 \$ 00 thì xong việc.

Trước khi cậy vụ việc đó quan Biện-lý có hỏi va thầy Phó giải chăng.

Thầy phó chiều trở lại chịu nạp số tiền. Lúc ấy ở ngang phòng quan Biện-lý, thấy thầy Phát bước vào lại nói chuyện với ông.

Thông ngôn Phát khai như vậy: « Tôi nói với ông Gintzburger rằng thầy phó chịu nạp 5 trăm », ông nói « vậy xong » nên tôi chặc yên việc. » Rồi tôi nói với thầy phó rằng: « Thôi thầy về đi, xong rồi. » Thầy Lê-vân-Phát lại thêm rằng: « Thầy phó không đem bạc đến, nên ông Gintzburger dạy viết trát đòi đến tòa. Thiệu đến, ông Gintzburger bắt tội trước mặt, tôi thông ngôn. »

Thầy Phát nhận chặc rằng thầy phó khai thiệt, chịu rằng có đơ bao thơ gán bánh kiền tại nhà Biện-lý cho coi mà rằng: « không chừng cất chức ông đây. » Mà trong bao thơ ấy là giấy cho quan Tham-biện hay vụ buộc thầy cai thông Thiệu. Các lời cáo như vậy, ông Gintzburger đáp sao?

Khi hạch hỏi ngày 20 septembre 1917, thì ông cứ khai rằng: « Ấy tại thầy Phát, thầy làm thông ngôn đối đã chớ tôi không hay biết. »

Rồi em các lời khai của thầy phó của chủ-quận Nguyễn-vân-Trụ của thầy Phát và của Ba-Thao. Ấy thế, các lời khai đó ăn nhau và chỉ quyết rõ ràng tội ông Gintzburger.

Nếu số tiền trước đòi 800 \$ 00 sau sục 600 \$ 00 mà không chịu đóng, có khi vì

lời dạy dỗ của quan chủ-quân Tru, tuy vậy vụ bị đảng thuận tình về việc nạp tiền, là sau khi Tổng Tội, đến hầu tòa và có tính trước với Lê-văn-Phát. Lời thầy Phát nói: Thôi thầy về đi, việc ấy xong rồi; và khi thầy phó bị đòi hầu tòa lần thứ nhì, mà thầy Phát đưa bao thơ nói rằng: giấy tờ cất chức, ấy chẳng qua là lời dọa hăm cho Thiệu phải giữ lời hứa mà thi hành.

Tội của thầy Thiệu và thầy Phát cũng không chạy chôi đường nào, là quả do lời khai của các người ấy mà ra.

(Sau sẽ tiếp theo)

Luận đức khiêm cung

Con người mà đặng kẻ yêu người mến, kẻ kính người vì thì đều do đức tánh của mình. Xưa nay có nhiều người đặng danh cao vọng trọng thì cũng nhờ lấy đức Khiêm-cung; cũng chẳng thiếu chi kẻ bị dèm biếm, chê bai, cũng vì mất đức khiêm-cung nên mới.....

Trong một lời nói, trong một việc làm thì đều phải do đó mới đặng. Nếu sanh làm con người trên trái địa-cầu này mà không vẹn giữ đức khiêm-cung thì dầu cho có lợi lạc tài ba, kinh-luân huân-súc đi nữa, thì cũng khó mà bảo-tồn cái thân danh nơi trên thế-đạo, khó mà vững vầy, lặn-lội dưới cõi trần-ai này!

Thương ôi! cái kiếp con người phải năm nhời mười năn, phải lặn lội lao đao, rồi mới ra cái vẻ thọ đời, cái tướng trải việc!!!

Đức khiêm-cung hằng bó buộc con người cho biết người trên kẻ dưới, dầu trong thân-tộc dẫu kẻ ngoại nhân, xa với khách lạ lừng, gần với người chớ n-xóm, trên cùng trường thượng, dưới với cháu em, thì cũng hằng năm giữ một niềm; không giờ, không đổi.

Như loài thảo-mộc kia, thì đầm sương gội tuyết, hứng nắng, chang mưa, vững sừng giữa trời, sờn sờn nhá nhá lá, gặp thì gặp tiết cũng bền tồn đơm bông; mà rồi buổi chẳng may, nhâm bữa gió

giông, đồng thời qua, tảo tảo lại; Ngồi sức mình yếu kém, đầu dóm chổng Phướng-di (1), nên phải hạ mình, khi uống ngon, lúc rung nhánh, khi cong cây, khi đổ lá! Thì chẳng khác con người vì thế (buộc phải giữ đức khiêm-cung) vào lón ra cuôi, chấp tay làm lễ, đỡ nón cuối đầu cho qua cái ngày giờ đó vậy!

Rồi gần đến phận con người, luôn tiết-phong mộc-vô, mà hồn tri dưới chốn

(1) Phướng-di là thần-gió.

trần-ai này; hàng lao-lao lục-lục, nếu chẳng hay-trộn gìn lấy đức khiêm-cung thì rất ững cái thân, không thông tấn thôi.

Tình đời nhiều âm-lạnh, Cuộc thế lắm thấp cao; Cả kêu này hời đồng-bào:

Khiêm Cung hai chữ, vẹn trau giữ mình.

CAO-HẢI-ĐẾ.

HAI ĐÀM

Ngày kia nàng Đào đang ngồi xếp ló trong nhà, xảy thấy nàng Hạnh đặc mộ bấy con lời thăm, thì chào hỏi rồi, than rằng: «Chị thiệt có phước quá! da thịt đã nở nang, con cái lại đầy đàn đầy đống. Duy có tôi đây thiệt là vô phước, con cái không có, từ ngày có chồng đến nay gần 13, 14 năm trời, mà chẳng biết thai nghén là cái gì, chẳng những vậy mà thôi, lại còn nay huyết bạch mai huyết hồng mới là lại chớ».



Nàng Hạnh liền đưa hộp thuốc ra cho nàng Đào coi mà nói rằng: «Phàm con người ở đời mà muốn cho đặng mạnh giỏi trong mình, thì phải tìm thuốc hay mà điề- dưỡng, vậy chớ tôi đây lúc trước lại xong gì, cũng ốm nhom như cò ma vậy chớ, sau nhờ chồng tôi thấy lời rao trong tờ Nông-Cổ Min Đam, mới biết được thuốc Phụ-khoa-kim-phụng-huân của tiệm Nhị-thiên-Đường Cholon, mua về cho tôi uống, từ ấy nhân này, đường kính có chừng, máu me lại tốt, da thịt nở nang, tôi nói thiệt cho chị nghe, nay tôi đẻ 3 đứa rồi, nước còn đỏ 7-8 đứ nữa cũng chưa mất sức đa chớ! Là Nàng Đào nghe nói rất mừng, liền gọi tiền thầy nàng Hạnh mua giùm, đóng đem về uống thử.

Tê ra uống mới được năm ba hộp gì đó, thì kinh nguyệt điều hòa, cách chừng vài tháng, da thịt nở nang, lại có thai thêm là khác; trong lòng mừng rỡ bội phần, liền vội vã kêu xe đến tạ ơn nàng Hạnh.

**大法義禮
Đại-Pháp lễ nghi**

(POLITESSE FRANÇAISE)

(tiếp theo)

Về sự bao biếm

Một người một thế: Kẻ nói hành thì theo thừa việc kẻ khác, còn người bao biếm thì lại luận bàn, mà trong cách luận bàn ấy thường hay xen lộn đôi dều cay đắng trong ý kiến của mình. Thế thì kẻ bao-biếm tánh phải gắt gao, nghiêm nghị, nên ít ai cho vừa mắt đặng. Kể ấy chỉ có đề bất tỷ bất ô mà làm cho toại lấy chí mình, nên thường đoán lý chẳng công, mà hay nhận ác cho người.

Nó xem ra cả và thiên hạ đều lỗi lầm. Chỉ có một mình nó có tài trí, biết phải quấy, biết lễ gia, biết trị quốc. Chỉ có một mình nó biết rõ non tằm, thông đều quân chúng. Mà sao không ai đến hỏi thăm cách thức của nó kia. Theo ý nó, là chỉ vì chẳng ai biết nghe lời nó, nên nó cho cả thấy làm sai, chẳng ra gì.

Với bạn tác nó thì còn ít nghiêm nghị hơn với kẻ bề trên, mà cùng nghĩ thì cả thấy mọi người đều bị nó bao biếm nặn né xài-xê.

Cũng vì tánh kiêu cần tặt đổ lạc lẻo nên kẻ bao biếm phải bị người ghét bỏ, lánh xa. Trừ ra có kẻ một bụng tánh tình như nó mới ưa nó đặng.

Hiền như La Buyên có nói: « Nếu các ông gặp kẻ nào mà chẳng có chi cho vừa nó, cứ chớ hoai, bắt bình hoai, thì các ông nên cho nó là kẻ mà thiên hạ bắt bình đó!»

Sách luân-lý Lang-sa cũng có câu rằng: « Người bao-biếm thường nhường giờ, trọn mắt, lỗ trông bươi móc, kiếm từ chút bợn chớ dơ, từ chút yêu, chớ dờ mà chớ cười, khi dề, nhạo bêu, cao rao cho đến nước.»

Về sự cáo báo

Có kẻ vì lợi-tư, vì lòng nung ác mà đi cáo báo việc người, như là những việc đặt đều dữ tợn, đặng làm nguy cho người. Tánh vậy là độc ác, hiểm sâu, biết

làm thế nào cho xứng tội. Ông Malesherbes có nói: Tánh ấy, khởi nguyên nơi trí hư lòng hung mà ra.

Thuở xưa, Đức hoàng Théodose bày luật trong hình mà trừng trị kẻ hay cáo báo: Nếu bắt được 3 lần thì luật ra xử tử.

(Sau sẽ tiếp theo)

N. C. M. Đ.

CASINO DE SAIGON

Nhà hát bóng Casino đứng bực nhứt trong cõi Đông-Dương, mỗi tuần lễ hát bản mới của hàng Pathé-frères làm ra tại Paris.

Ông Léopold đã lập nhà hát tại Saigon trên 25 năm nay thiên hạ đều biết cả. Nhà hát bóng Casino hát nhiều lớp lạ, hay và vui lắm.

Cái máy hát cũng tốt, chói hình tỏ rạng và không rung, coi không mỏi mắt.

Xin liệt-vị hãy đến xem hát bóng Casino một lần thì liệt-vị sẽ bằng lòng lắm.



Thuốc Phát-lãnh-luân trị bệnh nóng lạnh rất nên thần hiệu; tại tiệm Nhị-thiên-đường ở Cholon có bán.

Công văn lược lục

ACTES OFFICIELS

Cấp bằng thăng bổ

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 12 Juin 1918;

Thầy Lữ-thành-Ngân, được phục nguyên chức Giáo-tập thí sai hạng nhì (theo ngạch mới) vào sở Giáo-huấn Nam-kỳ và thuyên bổ đi dạy tại trường tỉnh Rạchgia, thế cho thầy Dương-lân-Lý bỏ đi giúp việc quan Tham-biện tỉnh ấy.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 13 juin 1918;

Thầy Lê-thọ-Tường thơ-ký thí sai hạng nhì thuộc ngạch Chánh-phủ Nam-kỳ nay được phục nguyên chức vào ngạch cũ. Kể từ ngày 12 Juin 1918, là ngày mãn khóa thanh-nguyên.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 14 Juin 1918;

Cho phép thầy Phan-khoái-Huọc chánh giáo-thọ hạng nhì tại Biên-hòa, nghỉ ba tháng mà dưỡng bịnh.

Trong cơn nghỉ, tháng đầu được hưởng trọn phần lương, còn hai tháng sau thì phân nửa.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 14 Juin 1918;

Cho phép thầy Nguyễn-hành-Y cai tổng nhứt hạng, tổng Lộc-thành-trung (Cholon) nghỉ ba tháng mà dưỡng bịnh.

Trong cơn nghỉ, tháng đầu được hưởng trọn phần lương, còn hai tháng sau thì phân nửa.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 14 Juin 1918;

Cho phép thầy Trần-bá-Lộc, Cai-tổng Cửu-cư-hạ nghỉ 29 ngày tại Tân-an mà dưỡng bịnh.

Trong cơn nghỉ, được hưởng trọn phần lương.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 14 Juin 1918;

Cho phép thầy Bùi-văn-Dau, Cai-tổng nhứt hạng tổng Bình-thới (Vnhlong) nghỉ ba tháng mà dưỡng bịnh.

Trong cơn nghỉ, tháng đầu được hưởng trọn phần lương, còn hai tháng sau thì phân nửa.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 14 Juin 1918

Phan-vân-Lanh, linh hạng tư, Khâu-vân-Binh linh hạng năm, Tuấn-phông Châu-thành Cholôn đều bị bãi dịch vì bề trễ việc bổn phận.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 14 Juin 1918 :

Nguyễn-vân-Hữu, linh hạng tư sở Tuấn-phông Thành-phố Saigon, bị bãi dịch vì bề trễ bổn phận.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 14 Juin 1918.

Cho phép Phan-văn-Nghiêm, linh cơ Tuấn-phông tại Soctrang nghỉ 29 ngày mà đường bệnh.

Tên linh này được hưởng trọn phần lương trong lúc nghỉ.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 14 Juin 1918 :

Cho phép thầy Võ-văn-Phô, giáo-tập trường tôn: Cái-quao (Bentre) nghỉ một tháng mà đường bệnh.

Thầy Võ-văn-Thô được hưởng trọn phần lương trong lúc nghỉ.

Vi lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 2 Juillet 1918 :

Thuyên bổ :

1. Ông Đỗ-quang-Trứ, Đốc-phủ-sứ tại tòa-bổ Cantho, dời đi tòng chánh quan Tham-biện chủ-tính Baclieu, ngôi cũ-quận Camau thế cho ông Đặng-văn-Huê, Đốc-phủ-sứ, dời đi nơi khác.

2. Ông Trần-quang-Nhã, Tri-phủ hạng nhất tại Mytho, đi tòng chánh-quan Tham-biện chủ-tính Cantho (tại tòa bổ) thế cho ông Đỗ-quang-Trứ, dời đi nơi khác.

3. Ông Đặng-văn-Huê, Đốc-phủ-sứ, chủ-quận Camau, đi tòng chánh-quan Tham-biện chủ-tính Mytho (tại tòa bổ) dạng chờ tòng xong phần tiền hưu-tri và thế cho ông Trần-quang-Nhã Tri-phủ hạng nhất, dời đi nơi khác.

(A) Ông Huỳnh-ngọc-Bình, Tri-phủ hạng nhất, chủ-quận Vinh-liêm (Travinh) dời về tòng chánh tại tòa bổ (Travinh) thế cho ông Phạm-công-Sử, Đốc-phủ-sứ hồi hưu.

(B) Ông Nguyễn-nhạc-Tông, Tri-huyện hạng nhì, chủ-quận Bang-da (Travinh)

bỏ qua ngôi chủ-quận Canglong thế cho ông Nguyễn-vân-Thơm, tri huyện hạng nhất.

(C) Ông Trương-vỹ-Thành, Tri-huyện hạng nhì, tại tòa-bổ Travinh dời đi ngôi chủ-quận Bangda thế cho ông Nguyễn-nhạc-Tông, Tri-huyện hạng nhì, dời đi nơi khác.

Thầy Lê-bá-Quát, thơ-ký thi sai hạng nhất tại Cantho, dời đi tòng chánh quan Tham-biện chủ-tính Travinh thế cho ông Trương-vỹ-Thành, Tri-huyện hạng nhì dời đi nơi khác.

Thầy Lê-thọ-Tương, đi Tây mới về, dời đi tòng chánh quan Tham-biện chủ-tính Cantho thế cho thầy Lê-bá-Quát dời đi nơi khác.

Ông Phạm-hữu-Chí, Tri-huyện hạng nhất tại tòa bổ Vinhlong, dời đi ngôi chủ-quận Vinhliêm (Vinhlong) thế cho ông Huỳnh-ngọc-Bình dời đi nơi khác.

Vi lời nghị quan Toàn-quyền Đông-Dương ngày 3 Juin 1918.

Thầy Nguyễn-dại-Dạo, Cai-tổng nhứt hạng thuộc cơ Nam-kỳ, dặng hồi hưu kể từ ngày 1^{er} Juin 1918 :

Hưu bổng đồng niên là 96 đồng, phát tại Tanan (Nam-kỳ), mỗi kỳ là ba tháng : 15 Janvier, 15 Avril, 15 Juillet và 15 Octobre.

Ông Nguyễn-văn-nhơn, quản nhứt hạng thuộc cơ Tuấn-phông, Nam-kỳ, được hồi hưu kể từ ngày 1^{er} Juin 1918.

Hưu bổng đồng niên là 175 đồng phát tại Sadec (Nam-kỳ) mỗi kỳ là ba tháng : 15 Janvier, 15 Avril, 15 Juillet, 15 Octobre.

Ông Lê-văn-Ô, quản nhứt hạng thuộc cơ Tuấn-phông Nam-kỳ được hồi hưu kể từ ngày 1^{er} Juin 1918 :

Hưu bổng đồng niên là 178 đồng, phát tại Chaudoc (Nam-kỳ), mỗi kỳ là ba tháng : 15 Janvier, 15 Avril, 15 Juillet, 15 Octobre

Ông Lương-văn-Vi, quản nhì hạng thuộc cơ Tuấn-phông Nam-kỳ, được hồi hưu, kể từ ngày 1^{er} Juin 1918 :

Hưu bổng đồng niên là 159 đồng phát tại Sadec (Nam-kỳ), mỗi kỳ là ba tháng : 15 Janvier, 15 Avril, 15 Juillet, 15 Octobre.

Ông Cao-văn-Huê, phó-quản nhứt hạng thuộc cơ Tuấn-phông Nam-kỳ, nay được hồi hưu, kể từ ngày 1^{er} Juin 1918.

Hưu bổng đồng niên là 140 đồng, phát tại Vinhlong (Nam-kỳ), mỗi kỳ là ba tháng : 15 Janvier, 15 Avril, 15 Juillet, 15 Octobre.

Nguyễn-văn-Nô, linh Đê-lao nhứt hạng tại Baclieu, được hồi hưu kể từ ngày 1^{er} Juin 1918.

Hưu bổng đồng niên 75 đồng, phát tại Rachgia (Nam-kỳ), mỗi kỳ là ba tháng : 15 Janvier, 15 Avril, 15 Juillet, 15 Octobre.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 20 Juin 1918 :

Cho phép thầy Trần-hữu-Vân, giáo-tập thiết thọ nhứt hạng, đang dạy tại Soctrang, nghỉ ba tháng mà đường bệnh.

Trong cơn nghỉ, tháng đầu được hưởng trọn phần lương, còn hai tháng sau thì phần nửa.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 20 Juin 1918 :

Cho phép thầy Lê-văn-Dây giáo-tập sư-học tối sai tam hạng, đang dạy tại trường tòng Căn-đước (Chợ-lớn) nghỉ ba tháng mà đường bệnh.

Trong cơn nghỉ tháng đầu được hưởng trọn phần lương, còn hai tháng sau thì phần nửa.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 20 Juin 1918 :

Chấp đơn xin thôi của thầy Trương-vân-Dương, đội máy nhứt hạng (theo ngạch cũ) đang giúp việc dưới chiếc sà-lúp "Surveillante" của sở Đê-lao Côn-nôn.

Định cấp-bằng tên Nguyễn-văn-Châu, làm thợ máy nhì hạng, lương đồng niên 480\$00 (theo ngạch mới) kể từ ngày 1^{er} Juin 1918, là ngày vào làm việc và dời đi giúp việc dưới chiếc sà-lúp "Surveillante" sở Đê-lao Côn-nôn thế cho thầy đội Trương-vân-Dương xin thôi.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 22 Juin 1918 :

Cho phép ông Tan-bâm-Ninh, nhứt hạng Tri-phủ, đang ngôi chủ-quận Vinhchau (Baclieu) nghỉ ba tháng mà đường bệnh.

Trong cơn nghỉ, tháng đầu được hưởng trọn phần lương, còn hai tháng sau thì phần nửa.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 9 Juin 1918, thăng chức, kể từ ngày 14 Juillet 1918, các quan và mây thầy giúp việc tại dinh Hiệp-ly và các tỉnh trong Nam-kỳ.

1. Lên chức Đốc-phủ-sứ, lương đồng niên 1.800 đồng.

Ông Nguyễn-đức-Tổ, Tri-phủ hạng nhứt (Travinh).

2. Lên chức Phó hạng nhứt :

Ông Nguyễn-hào-Nhơn Tri-phủ hạng nhì (Tây ninh), ông Trương-vinh-Việt Tri-phủ hạng nhì (Thốt-nốt).

3. Lên chức Thủ hạng nhì :

Ông Trần-cửu-Trường, (Châu-độc), ông Lê-minh-Phụng (Rachgia), ông Trần-nguyên-Lượng (Mytho) Tri-huyện hạng nhứt.

4. Lên chức Huyện hạng nhứt :

Ông Lâm-nguyên-Thơ, (Hatiên), ông Phạm-hữu-Công (Longxuyen), ông Trương-ngọc-Lãnh (Baclieu), ông Trương-vân-Nga (Sadec) Tri-huyện hạng nhì.

5. Lên chức Tri-huyện hạng nhì :

Ông Nguyễn-văn-Hiền, thơ-ký thiết thọ hạng nhứt (Hatiên).

6. Lên chức Thông-phán hạng nhứt :

M. Trần-minh-Hiếu, thông-phán hạng nhì (Bentre).

7. Lên chức Thông-phán hạng nhì :

Ông Nguyễn-thành-Cương (Baclieu), Dương-tấn-Vân (tòa nhứt), thông-phán hạng ba.

8. Lên chức thơ-ký thiết-thọ hạng nhứt :

Ông Phạm-công-Minh (Vinhlong), ông Nguyễn-văn-Thâm (tòa nhì), ông Phan-tho-Tài (Longxuyen), ông Nguyễn-ngọc-Nở (Vinhlong), Ông Lâm-Em (Soctrang), ông Bùi-quang-Tấn (phòng-vấn) thơ-ký thiết thọ hạng nhì.

9. Lên chức thơ-ký thiết-thọ hạng nhì :

Ông Lâm-Khun (Soctrang), ông Huỳnh-thiện-Nguyên (Tây ninh), ông Đỗ-cao-Sô (Biênhoa), ông Lê-văn-Chi (Giadinh), ông Trương-minh-Giang (phòng-vấn), ông Trương-ngọc-Sang phòng-vấn; thơ-ký thiết thọ hạng ba.

10. Lên chức thơ-ký thiết-thọ hạng ba :

Ông Nguyễn-văn-Phai (Giadinh), ông Đỗ-phước-Tâm (Baria) ông Nguyễn-văn-

Phụng (tàng-chính), ông Đỗ-văn-Kia (Mytho), ông Văn-ngọc-Tôn (Cholon), ông Nguyễn-tấn-Vân (tòa nhứt), ông Phan-vân-Ngôn (tòa mặt-nghị) thơ-ký thi sai hạng nhứt.

11. Lên chức thơ-ký thi sai hạng nhứt :

M.M. Nguyễn-thần-Thuận dit Mang (Cholon, dinh đóc-ly) Nguyễn-khắc-Nương (Gocong) Hồ-văn-Thông (Thủ-đầu-một) Nguyễn-văn-Sung (Longxuyen) Trương-vân-Phụng (Hatiên) Lê-minh-Tâm (Thủ-đầu-một) Huỳnh-v-Ung (tòa nhì) Nguyễn-vân-Đại (tòa nhứt) thơ-ký thi sai hạng nhì.

12. Lên chức thơ-ký thi sai hạng nhì :

M.M. Nguyễn-chánh-Hải (tàng chính) Tô-văn-Qua (Tây ninh), Bùi-quang-Đôn (Longxuyen) Nguyễn-văn-Nho (Biênhoa) Võ-văn-Cang (Vinhlong) Nguyễn-viết-Liêm (Vinhlong) Huỳnh-vân-Dầu dit Sanh (phòng vấn) thơ-ký thi sai hạng ba.

13. Lên chức thơ-ký thi sai hạng ba :

Thầy Hồ-văn-Quy (Thudaumot), thầy Nguyễn-văn-Miết (Côn-nôn), thầy Nguyễn-vân-Khuông (Chauquan), thầy Huỳnh-trình-Lê (tòa ba) thầy Hồ-văn-Câm (dinh Hiệp-ly), thầy Võ-văn-Giỏi (khe sách), thầy Nguyễn-văn-Trọng (Vệ-sanh) thầy Dương-văn-Mẫu (tòa nhì), nguyên thơ-ký họ-lập.

14. Lên chức Cai-tổng hạng nhứt :

Thầy Lâm-Hiếu (Thudaumot), thầy Huỳnh-dinh-Ngân (Gocong) nguyên Cai-tổng hạng nhì.

15. Lên chức Cai-tổng hạng nhì :

Thầy Nguyễn-văn-Bộ (Bên-hóa), thầy Dương-văn-Hộ (Sadec), thầy Trần-văn-Cương (Cholon), thầy Huỳnh-dinh-Kiên (Baria), thầy Trương-thới-Lương (Giadinh), thầy Nguyễn-văn-Yên (Travinh), thầy Nguyễn-văn-Tôn (Giadinh), thầy La-văn-Ty (Biênhoa), nguyên Cai-tổng hạng ba.

16. Lên chức Phó-tổng hạng nhứt :

Thầy Lý-Nhiên (Baria), thầy Lâm-Co (Thudaumot), thầy Nguyễn-văn-Huật

(Chaudoc), thầy Trần-hưng-Nhượng (Giadinh), thầy Nguyễn-ngọc-Bích (Giadinh), thầy Lê-văn-Son (Cholon) thầy Tô-đức-Trình (Cholon), thầy Nguyễn-vân-Tài (Mytho), thầy Trần-vân-Tro (Mytho) nguyên Phó-tổng hạng nhì.

偵探小説
Trình thám tiên thuyết
(ROMAN DE DÉTECTIVE)
(Tiếp theo)

Lại-xuân-Điền nói : « việc này cũng lạ lắm chứ phải chơi gì, tôi ở đây mấy bữa rày chẳng hề thấy có một ai mà vào tới đây, vậy mà ai giết hắn đó ? Duy có đêm hôm này A-Nghiêu rình thấy hắn uống giống chi hình như hươn thuốc, lại hồi sáng này tôi có thấy một đồng tro còn tại trong phòng hắn, tưởng khi hắn đã đốt thơ từ chi đó vậy mà.» Trình-Thám nói : « Tôi hiểu rồi, cái người mà giết A-Hoa đó nó gởi thuốc độc với bức thơ tuyệt-bút cho hắn và gạt hắn rằng thuốc ấy là thuốc bổ dưỡng tinh-thần chi đó, nên hắn không biết mà uống lầm, còn bức thơ hắn đã đốt mà thấy còn thấy tro đó thì chắc là bức thơ hắn gởi mà dặng riêng việc gì kính và có dặng hề coi rồi thì đốt đi, nên hắn đốt đó chứ gì.» Lại-xuân-Điền nói : « Sao mà A-Hoa lại đốt bức thơ ấy đi còn bức thơ tuyệt-bút lại để dưới đầu nệm, không có lý như vậy đâu.» Trình-thám nói : « Lý gì ? A-Hoa là một đứa chí ngu, có biết chi mà tinh mà lý ; nhưng mà vụ này rồi đây chúng ta cũng sẽ rõ duyên cớ ; hiện nay mà cần nhứt hơn hết thì phải truy cứu cho ra lai lịch bức thơ tuyệt-bút ấy, nếu truy ra được rồi thì đứa chơn-phạm không còn trốn tránh đâu cho khỏi được.» Nói rồi tay thì vịnh trắng mặt thì ngó xuống suy nghĩ một hồi rồi day lại hỏi Phu-nhân rằng : « Bà thấy có thơ gởi đến cho A-Hoa thường lắm chăng ? » Phu-nhân nói : « Ít khi lắm, mới hôm qua này tôi có đến nhà thơ mà lãnh về hai phong, một phong của tôi, còn một phong thì của A-Hoa.

— Mà thơ ấy ở đâu gửi lại, có phải ở Niều-giô (New-York) chăng?

— Phải.

— Của ai gửi lại vậy?

— Vì không có đề tên người gửi ngoài bao, nên tôi không biết được, nhưng mà trừ Mai-Anh ra thì chẳng có ai biết A-Hoa ở đây nữa hết, cho nên tôi định chắc là thơ của Mai-Anh.

— Bà coi tướng chữ đó có giống tướng chữ của Mai-Anh chăng?

— Tuy là không giống, song diện chữ ấy là chữ cổ ý viết ra cho khác tướng chữ của mình không cho ai biết được đó chứ gì.

— Sao bà biết được?

— Có chi mà không biết, thế thường ai ai cũng vậy, hề viết chữ thì viết ngã xiêng qua phía tay mặt; còn cái điệu chữ này thì lại viết có hơi cong uông ngã ngược qua phía bên tay trái, nếu chẳng có ý mà viết như vậy, thì thứ nầy có ai viết cái điệu chữ thế ấy bao giờ?

— Mà tôi coi cái bao thơ ấy cộm lên giấy quá phải không?

— Thiệt là giấy lấm, đó chắc là hai ba cái thơ bỏ vào một bao, nên mới giấy như vậy.

— Vậy mà lúc hân xé thơ bà có thấy không?

— Không, vì tôi trao cho hân rồi thì quây xuống lâu liền, cho nên hân xé ra mà đọc hồi nào tôi không biết.

— Vậy chờ chiều hôm qua, sau khi ăn cơm rồi, A-Hoa làm những sự gì, bà không hiểu được sao?

— Nào tôi có hay biết gì đâu, đến sớm tối này tôi nghe Lai-tiên-sanh nói rằng A-Hoa chết rồi thì tôi giật mình, chớ tôi chưa hay chi hết.

Trinh-thám bèn ghi hết đầu đuôi các việc vào một cuốn sổ nhỏ, lại lấy giấy gói hết những tro giấy trong phòng A-Hoa mà bỏ vào túi. Lại-xuân-Điền vừa muốn hỏi coi cho biết Trinh-thám gói tro ấy làm về làm chi, kể thầy A-Nghiêu đi với quan Biện-ly vừa tới. Trinh-thám bèn đem hết đầu đuôi các việc mà bẩm cho quan Biện-ly nghe. Rồi đó quan Biện-ly bèn đi thẳng lên lầu mà nghiệm thấy A-Hoa, rồi thì cho phép chôn liền.

Các việc xong rồi thì Lai-xuân-Điền, Trinh-thám và A-Nghiêu bèn theo quan Biện-ly mà trở về Niều-giô.

Sáng ra bữa sau, Trinh-thám đến nhà Lai-xuân-Điền rất sớm, rủ Xuân-Điền đi viếng Mai-Anh. Lại-xuân-Điền nói: «Mình đã nghĩ cho nặng rồi còn đến viếng làm chi? nếu nặng rồi được e nặng sanh kể lạ chi chẳng?» Trinh-thám nói: «Không hề chi, tôi đã liệu trước rồi.» Lại-xuân-Điền liền thay đổi áo quần theo Trinh-thám đến viếng Mai-Anh. Lúc ấy vừa mới 7 giờ, Mai-Anh còn ngủ, mấy con đòi biết mặt hai người, liền mời vào để ngồi tại thơ-phòng.

Trinh-thám chờ cho con đòi ra rồi bèn bước ngay lại thơ-án (bureau) xốc hết thơ từ, kiểm được một xấp giấy nhàn-bi, đưa cho Lai-xuân-Điền mà nói rằng: «Này, thấy hây đêm coi có bao nhiêu tờ?» Lại-xuân-Điền nói: «Thường hề thứ giấy này mỗi xấp thì có 12 tờ, cần gì phải đếm.» Trinh-thám nói: «Ấy, thì cứ việc đếm thử coi mà.» Lại-xuân-Điền đem đi đếm lại đôi ba lần cũng còn có 11 tờ mà thôi. Trinh-thám liền nói với Xuân-Điền rằng: «Đó thầy thấy không,

THỨ GIANG-HỒ

(Tích Giu-ly-Hue lưu lạc)

(VOYAGE DE GULLIVER)

(tiếp theo)

Tôi vùng đứng dậy, rút gươm ra, hân hoan chống cự. Gươm bay vút vút trên đầu; hồi lâu bốn năm con sa cốt tắng mạng. Còn lại bao nhiêu dóm thầy thất kinh, nhấp nháy kêu nhau u mắt. Tôi bèn đóng cửa lại tức thì. Khách-quan có biết bấy ông này bao lớn chăng? Cũng vừa coi! Mỗi con chừng bằng con đa-đa xứ ta, còn vỏ nó dài như ngón trỏ! Tôi lượm mấy thầy con chết, gói cất tử tế, giành làm vật lạ để phòng sau đăm về xứ sở.

Gửi đến vua, lần hồi giao xứ, Ua việc thánh, thừa dịp xem chùa.

Đó là việc ở trong đền; rồi đây tôi thuật chuyện ngoài thành cho khán quan nghe thử. Ở được ít lâu, quen bèn quen nước rồi, tôi lần hồi giao cùng trong xứ. Theo như tôi biết thì xứ này bao rọc trường an lối chừng bảy trăm dặm. Mỗi khi tôi đi thì có Hoàng-hậu theo chơi mấy dặm, rồi phân giá về cung, để một mình Đức vua đi với tôi giao cùng các nơi cương-giới. Tôi định cả xứ phương viên chừng 2000 dặm bề dài, 1.500 bề rộng; nên lấy đó mà suy thì mây ông địa-ly xứ ta mà cho rằng từ Nhứt-bồn đến Mỹ-châu là toàn biển-cả, thì lời ấy sai siêng dường nào! Từ ấy tôi hằng đề lòng về sau chính đốn lại thêm cho mấy ông địa-học!

Xứ này là một doi đất lớn, hướng bắc dài theo một dãy trường-sơn đầu chừng mười dặm, mà chẳng ai léo hánh lại gần vì tại chỗ ấy nhiều miệng hoả-diệm-sơn xi hơi người ngút. Hồi ra mấy ông bác-học đại

danh trong xứ cũng chưa rõ thầy ngoài núi ấy có vật chi sinh hóa. Còn ba phía kia trời nước bao-la.

Khắp cả nước, chẳng có lấy một cái hải-trình nào cho đáng. Mây chỗ vòm-sông, đá rặng chình chông, còn biển thì ngày đêm sóng dậy, ít ai liều mạng quá-giang! Bởi có dân sự xứ này chịu phép cô thân, chẳng thế nào mà mongặng thông thương cùng các nước, tuy vậy mà sóng thì đầy cá lạ ngon, nên chẳng cần xáng dấy ngoài khơi mà tự nhiên trong rạch cũng có cá lớn hơn cá biển Âu-châu mới quý! Thiệt là Tạo-vật trở trên sanh đầu xứng đó: Người to này, vật lớn ấy, công-linh gấm thiết diệu-mầu; giao phần ấy cho những trang bác-học luận bàn, dầu tôi có nói nữa cũng không biết sao mà nói! Có nhiều khi, một hai anh thợ chài lớn ruột, mon men ra mé biển chằm sào. Trời cũng khiến xứ linh dung vật, nên nhiều khi bắtặng nào là cá mập,

phải rồi chưa? Phàm ở đời việc chi cũng vậy, tuy là việc làm thường, mà nếu ta lưu ý nghiên cứu cho kĩ-cang, thì trong ấy nó giúp ta làm nên muôn ngàn việc cả cũng được.»

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT
Điền nôm.

Nữ giới chung

Mỗi tuần xuất bản một kỳ

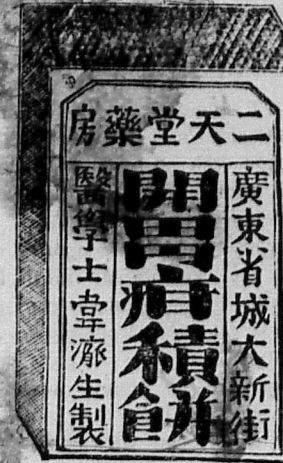
Giá trọn năm..... 5 00

Giá sáu tháng..... 3 00

Bán lẻ mỗi số..... 0 10

Báo quán tại đường Taberd số 15 Saigon

Rượu Sâm-banh hiệp
MARQUIS DE BERGEY
là rượu nhứt hảo hạng



Thuốc Cam-tích này tại tiệm NH-THIÊN-ĐUỜNG ở tại đường Canton số 38 Chợ-lớn có bán, hay lắm; liệt-vị có con mà bị bệnh Cam-tích cũng nên gởi đến đó mua về cho nó ăn thì thấy hiệu nghiệm liền.

GIÁ: Mỗi gói 10 bình... 0\$10
Hộp 100 bình... 0 90

cá đao to lớn dị thường, cả đàn sự đua nhau giành-xé!

Cũng có khi quân thuyền nhiều con cá lớn, bắt đem dâng cho vua ngự, nhưng mà chẳng nhằm món hạp của vua, nên mỗi khi còn nguyên, không hề đá động. Thế khi Đức-vua chế rằng cá lớn, thịt chẳng dặng ngon cũng không biết chừng.....

Xứ này nhơn dân đông đảo, đếm hết 51 cái thành, gần hơn trăm xóm, muôn làng. Lây từ một thành Bất-linh-si thì nghe đủ hiểu. Thành này lập ngay sóng cái, phân hai, hai phía cấp nhau. Tinh hết cũng hơn 8 muôn nóc nhà, 60 muôn dân tráng. Thành, bề dài 18 dặm, bề ngang được 6 dặm ngoài, y theo bản đồ trong nước.

Đến vua nhiều kiểu khác nhau lập dài 2 dặm, cung, các rặng lớn minh mông. Đức-vua ban cho tôi và Tiểu-thơ một cái xe song mã, dành khi ngoạn thủy du san. Mỗi khi đi thì Tiểu-thơ nhất cái

hộp (trộn nước tôi!) Để trên xe gần bên Tiểu-thơ. Tôi này thì cầm Tiểu-thơ mới bắt tôi bỏ ra trên tay được cho tôi vui xem phong cảnh.

Ngày kia bảo xe ghé lại trước một giấy tiệm rộng dài. Bọn ăn mày thừa cơ bu lại về xe, dóm ra gớm ghê, hồi đi xiết bao lạ mắt!

Đưa thì đó dóm dạng linh, đưa thì tăng tạt, đơ dáy, phung cùi lờ lỏi, nghe qua cũng đủ dùng mình chẳng cần phải thấy!

Trừ ra cái hộp tôi ở, hoàng-hậu lại dạy đóng riêng một cái nữa nhỏ hơn, vira vạng cho tiểu-thơ để trên bắp về mỗi khi dạo xe. Anh thợ làm là tay xảo-thủ đệ nhất, có xoi 3 phía ba cái cửa sổ lại đóng song vững vàng phòng sự rui ro; còn phía kia lại tra khay bằng da rất chắc. Khi nào tôi đi ngựa, thì xô một đường gai trong khay ấy rồi một tên Thái-giám ngồi sau hai tay bưng. Lại khi tôi đi dạo với đức vua cùng đi

NHÀ IN HIỆU
IMPRIMERIE DE L'UNION
của ông
NGUYỄN-VĂN-CỬA
157, Rue Catinat Saigon

Có in đủ các thứ số, bộ, truyện, sách, và các thứ thiệp mời: quan, hôn, tang, tế, thiệp cung lễ nhiều kiểu nhiều cách khéo lạ vô cùng.

Có bán đủ giấy, mực, thước, viết, viết chì, ngòi viết và sách vở cho học trò.

Cũng có bán đủ các thứ số, bộ cho các nhà buôn dùng, hương-chức các làng muốn cần dùng món chi cũng có.

Lục-châu chư quân-tử mỗi khi có cần dùng thứ chi thì xin gởi thơ đến, trong một tuần sẽ có đồ gởi lại chẳng sai.

Giấy LE NIL là giấy
tinh-anh thượng hạng.

(Sau sẽ tiếp theo)

N. C. M. D.

TRẠI THỢ MỘC MICHEL
Nguyễn-hiệp-Hòa
Tại chợ Lái-Thiếu

Tại trại tôi có sẵn sàng các món là :
Bàn ăn mặc-đá dài, có cần 2 kiêu. — Bàn
ăn mặc-đá tròn có kẻ thành. — Bàn
ăn mặc-gỗ liền 4 kiêu. — Bàn tròn 4
trụ mặc-đá. — Bàn tròn 4 trụ mặc-cây. — Bàn
chạy cối mặc-liền. — Bàn lau 12 trụ. — Bàn
khách (salon). — Bàn rượu (apéritif) 3
kiêu. — Váng một chơn tiện, văng gỗ
hai, và văng ba. Tủ thờ, cần 3 kiêu; Tủ áo,
Tủ rượu (buffet); giá nón dù (Porte
parapluie et chapeau), Trụ kiền (colonne)
ghế lãn-kết (Banquette), ghế ngồi 5 kiêu,
ghế Bànng nguyệt, bàn viết 3 kiêu, văng
một bàn đá trắng có chơn tiện.

Làm theo kiểu kiền thời, bằng cây
tước, cặm lai, gỗ, toàn là cây danh mộc,
thợ làm khéo léo tinh xảo, không giả dối.
Xin quý ông có muốn dùng các món
đồ chơn dọn trong nhà, thì xin gửi thư,
hay là thân hành đến tại tiệm tôi, tại
chợ Lái-Thiếu đường ra công-xi heo
(Abattoir), hoặc mua hay là đặc, thì tôi
sẵn lòng làm mau và vừa theo ý quý-vị.

CHỦ TRẠI MỘC.
cần khải

LỜI RAO

Kính cùng tôn bằng quan khách được
hay : Nhà n.ũ hiệu DƯƠNG-HUỆ-VINH-
PHÁT, ở đường AMIRAL COURBET, môn
bãi 53, Saigon, phòng vi sạch sẽ tinh anh,
đã rộng rãi mát mẻ, mà giá tiền rẻ hơn,
lại gần gare chánh Saigon, rất tiện bề
cho quan khách tới lui, xin rộng lòng
thi ân một chuyến thì sẽ rõ trong tiệm
chúng tôi lễ hiên kính si là thế nào.

ANTOINE BAU, đồ kính.
Nº 53, Amiral Courbet.

Chư tôn

Muốn mua đất dạng cắt phố chăng ?

Có người muốn bán một số đất chừng
10 ngàn thước vuông. Đất ấy ở gần thành
phố Saigon cách gare xe lửa Biên-hòa
chừng 1 trăm 50 thước, nằm theo mé
đường Boulevard Saigon-Cholon.

Hệ trong đất ấy có nhà ngói và vườn
tuyệt mát mẻ. cau dừa cây trái đủ, Liệt-
vị mua rồi muốn cất nhà ở chơi cũng
tốt, hay là cắt phố mà cho mướn cũng
xong, tốt lắm.

Định giá bán mỗi thước vuông chừng
1\$20 — 1\$30 mà thôi.

Liệt-vị muốn mua, xin viết thư, hoặc
giao nơi đồn-quản mà thương nghị.
N. C. M. Đ.



Kính cùng chư-vị đặng rõ:
Tiệm tôi khắc các thứ con dấu bằng đồng có
đó thế kiểu con dấu thường dùng và con dấu
có ngày tháng thay đổi, hoặc con dấu in chữ nổi,
không phải in bằng mực, (Timbre sec et humide
dateur automatique) có mực lợ các thứ con
dấu để qui-khách lựa dùng và để giá tiền rất rẻ.
Xin qui-khách chiểu cõ, tôi rất cảm ơn lòng
nhiệt-thành.

T. KHANH-LONG
Graveur
149, rue Catinat, Saigon.

MỘNG-TIÊN TRÀ

Là thuốc bổ á-phiện

CỦA

NHỊ-THIÊN-ĐUỜNG

38, Rue Canton. — Cholon

Nay chúng ta sanh nhàm thời buổi tru thảng
liệt bại này, nếu muốn cho tinh-thần cường kiền
cho đủ sức mà gánh vác nổi việc đời, nhất là
thuộc á-phiện phải trừ cho tuyệt nọc, thì mới
khởi mang lấy tiếng vô dụng với dân-đoàn xã-hội.

Song thuốc á-phiện, bán ở các nơi, hoặc
huồn, hoặc tẩm, hoặc thuốc thang, biết lảng hà
sa số nào mà kẻ, chẳng qua là thuốc dưng tạm,
trong giây phút mà thôi, chứ không thể nào mà
trừ căn đặng. Tôi không dám tiếc-công, hết
lòng nghiệm cứu, may được phương thuốc này
dùng nước giữa trời và trà Hậu-san, bảo chế
tinh thuốc, gọi là MỘNG-TIÊN-TRÀ đã thí
nghiệm nhiều người, rất thần hiệu, lại Trung-
Quốc Nam-Đông, cứ được ngàn ức vạn con
người, khắp trong các trấn tỉnh Quảng-dông,
thầy truyền danh môn thuốc này, chẳng khác
như thuốc tiên kia vậy. Vì đã uống nó, thì không
có trở bệnh gì cả lại ăn uống được mau tiêu
hóa nữa. Thí dụ như thường bữa ghiền một chỉ
thuốc, thì dùng 3 phân trà chè nước sôi uống,
hoặc 1 hộp phân ra làm 10 lần mà uống trước khi
ăn cơm. Dùng luôn ba bữa, thì bệnh ghiền dầm
được một nửa, bảy ngày lại dầm được nốt nửa
nữa, đến mười lăm bữa thì hết ghiền, mà người
cũng vẫn mạnh như thường. Song đã bỏ thuốc
đặng rồi, thì rất kỵ không nên hút lại nữa. Bằng
hút thì nó làm cho mình phải đau bụng như
đau, sanh nhiều chứng bệnh. Ai thường uống
đặng thuốc này, thì tinh-thần càng gia-bội,
không có bệnh gì còn sanh ra đặng nữa, thiệt
đáng khen là một phương thuốc tiên bổ á-phiện,
hoàn-cầu không có thuốc nào hay hơn nó nữa.
Chư ông có trí muốn bỏ á-phiện, xin uống thứ
cõi. Mới biết là lời tôi nói thiệt. Có mua
phải coi kỹ cái nhãn Ông-phật. Thì mới khỏi lầm
thứ giả.

Giá mỗi hộp..... 1\$ 50

NHỊ-THIÊN-ĐUỜNG

Cần-bực.

SOCTRANG «KHÁCH-SANG»

LÀN PHÁT-LỢI đit TU-CÁNH
Đường cầu tàu đi lên

Phòng nghỉ dọn sạch sẽ. Qui-khách
có điệp đi Sóc-trăng, xin ghé nghỉ một
lần thử coi, thì được đẹp lòng. Tiệm tôi
tiếp rước một cách tử tế. Như qui-khách
muốn dùng bữa, tôi sẵn lòng dọn cho
mà dùng chẳng tốn tiền. Còn đi xe-kéo
đến tiệm tôi, thì tôi cũng sẵn lòng trả
tiền xe cho qui-khách.

GIA PHÒNG:

Hạng nhứt..... 1\$ 00

Hạng nhì..... 0 00

Kính khâm.
TU-CÁNH.

Pháp-việt khách lâu

(HOTEL DE FRANCE)

Phòng vi sạch-sẽ rộng rãi mát mẻ vô
cùng, bởi bạn lệ lần, hồ đâu có đó.

Lục-châu chư quân-tử có đi xin ghé
lại nghỉ ngơi, chắc sao chư quân-tử cũng
được vui lòng tại chí.

QUYNH-MỸ

NGUYỄN-NGOC-CU'

Số 20, đường Amiral-Courbet

(CHỢ BIỂN THÀNH MỚI SAIGON)

Gạo, than, nước-mắm, tằm, cá, trà-
hột, trà-tàn, thuốc hút cùng các vật dưng
khác.

Nước mắm Phú-quốc ngon thượng hạng

Tiệm này bán ròng nước-mắm ở tỉnh
Bình-thuận; không bán nước-mắm làm tại
đây. Mua vật chi, hoặc sai đến hàng phố,
vỡi gãy, thì có kẻ đem đến nhà chẳng sai.
Nay tôi lại có dọn chỗ ăn chđ rghi sạch
sẽ tử tế. Muốn dùng cơm từ bữa ăn, hay
là muốn dùng cơm thđ g cũng đặng. Lại
có chđ nghỉ ngơi thong thả xin chư ông
ghé chơi một phen thì sẽ rõ. ☉

NHỊ-THIÊN-ĐUỜNG

PHARMACIE ASIATIQUE

38, Rue de Canton. — Cholon

Tiệm chánh ở tại Quảng-dông, ởm Lương-y Vi-Tế-Sanh chế ra.

Sữa - Độc - Linh - Dược

(THUỐC TRỊ BỆNH TIÊM-LA)

Bệnh Hoa-liều là một mũi giặc lớn trong đời văn-minh thế-giới, hễ mang Mỹ
nó, ăn chẳng biết ngon, ngủ không yên giấc, ấy là một giống bệnh rất hiểm, rất độc,
cho nhân-quần xã-hội. Bởi vậy cho nên từ xưa đến nay những anh-hùng hào-kiệt,
có nhiều người vì nó mà phải bỏ mình cùng tuyệt giống, hoặc đi truyền lại cho vợ
con, ấy cũng đều tại dùng lầm phương thuốc.

Chớ như tiệm tôi đây, từ ra làm thuốc đến nay, vẫn trị các bệnh Hoa-liều cũng
đi nhiều, gần khắp trong thế-giới, cho nên mới thấy đặng nhiều cái mới lạ mà
nguyên ra, vì có nhiều thầy trị bệnh Hoa-liều hay dùng những vị Bá-đậu-sương
mà xô cho mạnh, hoặc dùng vị Thủy-ngân mà đặng xuống, như vậy thì chẳng những
là hại thân mà lại không còn sanh con nữa đặng, ắt phải tuyệt giống tuyệt nòi, cái
sự hại ấy rất to. Và chẳng hề cái độc mà nó vào mình, thì nó cứ vào theo mấy nơi
mạch máu, chớ không phải là ở hoai một chỗ, nếu xô như vậy mà xô ra mấy nơi
mạch máu trong cả châu-thân đặng sao? Bất quá là rúc cái nhiệt độc nó đặng hành
mà cho xô ra, hoặc cho nó hạ xuống, đặng mà làm cho bệnh giảm xấp thời đó mà thôi,
chớ nói lành chỗ độc ấy hay là mạnh trong mình một hai tháng thì là làm to làm đó.

Bởi tôi xét rõ các cơ ấy, nên phải tìm các phương hay và hiệp với các ông
Lương-y đặng nghiệm cứu các chứng bệnh ấy mà chế thứ thuốc này ra đây, để mà
cứu người và giúp đời, và trị sanh thuốc cũng là hòa-bình, không ngừa không xô
lắm, bệnh nặng thì mỗi ngày xô hai lần, còn bệnh nhẹ thì mỗi ngày xô một lần, không
đau bụng, cũng như thế người mạnh lại dấn vào các nơi mạch máu mà đuổi các
chứng độc, hoặc theo mồ hôi, hoặc theo đường tiêu-tiện, hay là nơi thở mà ra.
Đầu cho người không phải bệnh Hoa-liều mà uống nó, thì nó cũng làm cho huyết dịch
sạch sẽ, ăn được nhiều, ngủ yên giấc và sửa diện-mạo sáng láng, tinh-thần khoẻ khoẻ.

Chú trị các chứng bởi bệnh Hoa-liều kể ra sau này:

Phong thấp đau xương,

Tim-la lở loét,

Đau bệnh hột-xoài,

Huyết khô huyết độc,

Giẻ độc lây lưa,

Hạch nơi chỗ độc,

Bản thân bất toại,

Dương-mai mọc mọc,

Ung thư nhọt ghẻ,

Lát voi lát đống tiền,

Vỏ danh thủng độc,

Các chứng độc ngoài da.

Như ai có bị mấy chứng bệnh này thì xin đừng có tiết tiết, hãy mua mà uống, vì
thuốc này trừ dứt nọc chẳng còn tái đi tái lại nữa.

Cách dùng: Mỗi bữa sớm mai uống thuốc nước một muỗng, và tối trước khi
ngủ một muỗng. Còn thuốc huồn, uống mỗi lần ba huồn sau khi ăn cơm trưa và tối,
phải tắm mỗi ngày một lần và phải cứ ăn chũa, đó sống sít.

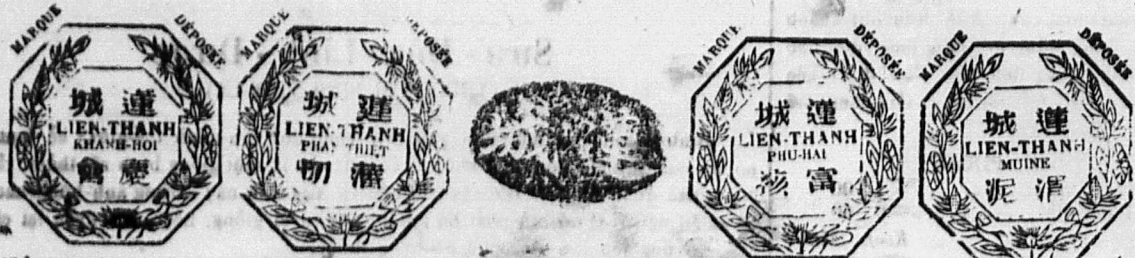
Mỗi ve thuốc nước và thuốc huồn, giá là..... 3\$ 00

LIÊN-THÀNH

BÔNG-DƯƠNG SẢN-VẬT CỔ-PHÂN-HỮU-HẠN CÔNG-TY

Tư-bản hiện được: 93.200\$00

Mỗi chi tại CHOLON, Quai Testard số 3



Nhãn hiệu này in giấy mà dán vào chỗ hồ trét nắp (lọ, chũn, son, dầu, ngọn, lọ), là chỗ để thay đổi những chữ làm lâu riêng là a, b, c, d, u, k, m, n, x, t. trên nắp vòm đó đóng hai chữ 連城 a muốn mua nước-mắm thiết, thì phải coi cho kỹ. Muốn mua nước-mắm thiết, thì mua những thứ nước-mắm thiết đã cấu-chứng (Marque déposée) của Công-ty LIÊN-THÀNH này.

LIEN-THANH. Căn khải

PNOM-PENH-BAZAR TRƯỜNG-XUAN

BÁN GI	BÁN LẺ
Núc áo bành-tô, ôc-xa-cừ, kiểu đẹp, No 902/8 — thứ lớn 12 núc.....	0\$36
Núc áo bành-tô, ôc-xa-cừ, kiểu đẹp, No 902/6 — thứ nhỏ 12 núc.....	0 25
Núc áo sơ-mi (chemise), xuy vàng, mỗi bộ 5 núc, — 12 bộ.....	2 40
Lược sừng gỗ tóc cúp — 12 cái.....	2 50
Đồng-bộ, tau lạng, kiến đế hình, lình có khuôn, chùng đèn, xe hơi, xe ngựa nhiều thứ, mỗi hộp 12 cái khác thứ (do trẻ chơi)	0 30
Cartes postales giặc Âu-châu một tram..	2 50
Khăn bàn bông dệt bông hoa hoè, 0m67 x 1m45, 12 cái.....	10\$00
Giấy viết thư, mỗi hộp 50 tờ, 50 bao dôi có màu — « Toilette Duperrine » 12 hộp.....	9\$85
— « Cosette » 12 hộp.....	9 50
— « Luyile » 12 hộp.....	8 55
Bao thư vàng thư thường một ngàn cái.	3 00
Ban chái rặng, 12 cái.....	1 30

Le Directeur Gérant:

Lý-Hữu-Dư

25-26 Quai Piquet, Phnom-Penh.

Trại thợ mộc hiệu Lược-Long tự Nguyễn-long-Thao ở chợ Lái-thiêu

Trại thợ mộc tôi sáng tạo đã hơn 5 năm ở phía sau phố chợ đường xe hơi Saigon-Thudaumot, có đồng sàng đủ hàng ăn dài mặt gỗ liền từ 1m40 cho đến 2m20, bề ngang 0m80 cho đến 1m15; hàng ăn chè kiểu từ linh (long, lân, qui, phụng), hàng lâu cửa cuốn 7, 8 trụ cho đến 12 trụ, và hàng ăn mặt đá; hàng tròn một cột xây, chùng chạm tam lan từ 1m55, có thứ 5 trụ 4 góc chạm giấy lá tây, hàng ruyu (table d'apéritifs), hàng khách (table de salon), hàng viết (bureau) hàng rửa mặt (table de toilette) bằng nguyệt, gỗ óc tron, gỗ óc kiền, gỗ thớ cùn, biến liền, thanh thờ kiền và sơn thủy, chữ đỏ, chữ vàng, ghế ngồi mặt tròn, mặt trái đảo, mặt dẹt, và có đủ thứ đồ tiện, những là chùng đèn, dĩa, hộp, khay, kỹ vàng một, vàng hai, vàng ba, vàng tư, hết thảy đều làm bằng cây danh mộc, chế theo kiểu kim thời trên bên, chắc chắn và bán giá rẻ.

Còn phía trước phố chợ có dọn thêm một cái tiệm ngành có bán đủ thứ ruyu và đồ danh mộc thứ cần thứ trên đều có đủ.

Kính xin chư-tôn quý-khách thừa diệp nhân đạ xin ghé lại tiệm tôi muốn mua đồ làm sáng, hoặc là đặt món chỉ chùng dọn trong nhà thì tôi sáng long mau mau làm cho vừa ý quý ông.

NGUYỄN-LONG-THAO, Chủ trại khải của.

Tiệm đóng xe

Sửa xe và bán đủ đồ phụ tùng đường Luro môn bài 99 và 101. (Đặt-hộ) Saigon

TRẦN-VĂN-HIỆP chủ tiệm

Kính cùng Lược-châu quý khách đợng rỏ: Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là: Xe mai, xe hai bánh, xe kiền, xe kéo và cũng có bán các thứ xe cũ sửa lại chắc chắn; có bán đến xe đủ kiểu, bánh xe cao-su bằng cây giá-ti bên tay chớ lại, cao-su đặt để thay trong bánh, kiền đèn tay, do bát kê xe độc chực và xe song mã bằng da tay may rất khéo và chắc, có bán yên cỡi, chùng đạp hai tầng, bình để thắp đèn khí đã theo xe, sơn xe, — và sửa xe.

Cứu xin quý khách có dịp đến Đặt-hộ xin ghé lại tiệm tôi một hai trước công-cục của tôi lâu, sau cơ cần dùng món chi đã thiếu mua giúp lâu ngồi, thì tôi rái cảm ơn quý ông. Còn chư quý khách ở xa muốn gởi thư hỏi thăm món chi cùng giá cả tôi sẵn lòng trả đáp.

Còn tôi cũng có gởi bán những là đèn xe, bánh cao-su giá-ti, đồ bắc kê da tay nơi tiệm Thủ-Binh trước nhà ga xe lửa Mỹ Saigon, tiệm Lược-tin-lâu số 84 đường d'Espagne.

TRẦN-VĂN-HIỆP căn khải.

HAY LẮM! HAY LẮM!!
Nhân nguyệt văn đáp
(LA LUNE ET LA FOETE)
Traduction libre

PAR NGUYỄN-CÔNG-HÒA

Gra mỗi cuốn..... 0\$30

Các tiệm sách ở Saigon đều có bán. Tại Báo-quan Nông-Cô Min-Đam cũng có bán.

CHAU PHÁCH SANH CỒ TẮNG



Thuốc Châu-phách-sanh có-tang này chuyên trị về ngoại-khoa; những ghê độc lở loét lâu ngày mà không lành phải dùng, thuộc nước trừ độc của tiệm NHỊ-THIÊN-ĐƯƠNG mà rửa, rồi xức thuốc tằng này vào nơi mấy chỗ đau thì thấy hiệu nghiệm liền.

Giá mỗi ve là... 0\$20

Tại tiệm Nhị-Thiên-Đương có bán.

LỜI RAO

Kính cáo cùng chư quý ông và qui thấy đợng hay.

Tôi là Nguyễn-văn-Mit chủ tiệm bán nón tại đường d'Adran môn bài số 110, Ke từ ngày 1^{er} d'Avril 1918, thì tôi dời tiệm qua đường d'Ormay môn bài số 49. — Xin quý ông và qui thấy nhằm lúc nhân du, xin ghé tiệm tôi xem chơi, thì tôi sẵn lòng tiếp rước.

NGUYỄN-VĂN-MIT
49, rue d'Ormay, 49
SAIGON

VUA LỚN TRỨ ĐỒ VẬT THỰC

NHỮNG NGƯỜI KẾ NGHIỆP HANG MOTTET VÀ CÔNG-TY

BLANC và HAUFF

Đường CATINAT, SAIGON

Rượu nho đỏ và trắng (thùng và ve ve)

MAISON FONDÉE EN 1827

Perrier



MAISON FONDÉE EN 1827



Nước PERRIER

Như Soda, mua nguyên thùng và ve, ve lớn, ve phân nửa và ve góc tư.

Sữa hiệu CON GẤU

Sữa tươi tốt như mới nặn ra
SỮA ĐẶC NGỌT CONDENSÉ
Sữa đặc không đường condensed
Vàng sữa béo lên

Sữa bò hiệu CON GẤU tại hành Suisse làm ra

Giấy hút thuốc hiệu CHAUVÉ-SOURIS

Máy viết chữ hiệu UNDERVOD, viết rõ ràng lắm.

Bijouterie Saigonnaise

Tiệm MINH-THÀNH HÒA BÁN ĐỒ NỮ-TRANG 23, Rue Schroeder, 23 — Saigon

Kính lời cho Lược-châu chư quý-khách đợng rỏ: Nay tôi có mở một tiệm bán đồ nữ-trang theo kiểu kiền-thời, rất nên xinh đẹp, ở tại chợ Saigon đường Schroeder số 23. Khi trước tôi có lập tiệm bán đồ nữ-trang ở Cholon, đường Thủy-binh (Bên đợng Marine) số 184, tục danh là hàng

cháo-núi, nên tôi thường hiền ý quý-bà quý-cô ưa dùng đồ nhẹ nhàn và hué-mỹ. Từ khi tôi mở 2 căn tiệm ấy đến nay cũng nhờ ơn quý-bà chiểu cổ cho người đồng-bang nên việc, tôi rất cảm ơn, ngày nay mà trong Lược-châu hiệp-hùng, lập tiệm bán đồ nữ-trang như tôi thì tôi lấy làm vui mừng cho các ông và cầu xin cho các ông cho mau thành trụ.

Nay kính,

Nguyễn-văn-Lạc ở Đặt-Khải.